



Ơn cứu độ

Ngày nay cơ Trời đã đến lúc phải tái tạo lại cõi thế gian để lập đời thành đức. Cơ sàng sảy thưởng phạt đang diễn ra một cách quyết liệt; những người hiền lương đạo đức sẽ được tồn tại chuyển sang sống ở cõi đời thành đức, còn những kẻ dữ dằn hung ác sẽ bị tiêu diệt đào thải. Tất cả các tôn giáo trên thế gian đều có cùng một chọn lý bất di bất dịch ấy. Được tồn tại hay bị tiêu diệt đều do con người tự lựa chọn cho mình. Ơn cứu độ đang đến, nhưng ai biết mở lòng đón nhận?

DIỆU NGUYÊN

ƠN CỨU ĐỘ

NXB TÔN GIÁO



DIỆU NGUYÊN

Ơn cứu độ

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



ƠN CỨU ĐỘ



Ấn tổng lần thứ hai 1.000 quyển do

Quý môn sanh **ẤN DANH**

Chiếu Minh **LONG VÂN ĐÀN**, Mỹ Tho
công quả 7.500.000 đồng (trích đợt 90).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ.
Đồng hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỔNG

Quyển **67.2** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Kỷ niệm tám năm ấn tổng hoằng pháp (tháng 6-2008 / tháng 6-2016)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

DIỆU NGUYỄN

ƠN CỨU ĐỘ

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

MỤC LỤC

<i>Giao cảm</i>	5
1. Thánh giáo Đức Quan Âm Như Lai	8
2. Học tập thánh giáo Đức Quan Âm Như Lai	20
3. Thánh giáo Đức Da Tô Giáo Chủ	61
4. Học tập thánh giáo Đức Da Tô Giáo Chủ	66
<i>Minh họa:</i>	
* Domine, quo va dis?	69
* Triều đình móc mắt trái vua Zaleucus và móc mắt phải hoàng tử	85
<i>Phụ lục: Mười hai Thánh Tông Đồ</i>	91

DIỆU NGUYỄN giữ bản quyền © All rights reserved.

GIAO CẨM

Vào năm 1969, để nâng cao trình độ tu học và hành đạo của cộng đồng phái nữ Cao Đài tại Sài Gòn – Gia Định và một số tỉnh phụ cận, Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn đã từ bi ban trao *Chương Trình Năm Điểm*, trong đó hai điểm đầu tiên có nội dung như sau:

Một là các con phải đoàn kết liên giao mật thiết nữ phái đó đây để kết hợp một khối tinh thần vững chắc hầu trao đổi học hỏi kinh nghiệm đạo lý cho nội tâm mỗi con được hoàn thiện thuần nhất đạo lý, thoát ra khỏi phạm vi nhi nữ tầm thường để xứng đáng tác phong đạo hạnh của đoàn thể nữ giới.

Hai là sư tư tâm nghiên cứu phát triển giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ song song với nam giới để có tài liệu học tập đạo lý thích hợp với nữ giới hầu dẫn dắt đào luyện những mầm non theo nề nếp đạo đức để tiền tấn hậu kế, tre tàn măng mọc trong nếp sống hành đạo giúp đời.⁽¹⁾

Kể từ ấy đến nay, với danh xưng Nữ Chung Hòa do Đức Mẹ ban ơn đặt để, cộng đồng phái nữ Cao Đài đều đặn hàng tháng lại luân phiên đến các thánh thất, thánh tịnh tổ chức những buổi liên giao học tập thánh giáo, tạo điều kiện phù hợp với hoàn cảnh địa phương để giới nữ làm quen

công việc nghiên cứu, thuyết trình, góp ý, thảo luận các đề tài đạo lý.

Trải qua hơn bốn thập niên, từng bước từng bước một thâm lắng mà vững chắc, không ít nữ tín đồ Cao Đài đã trưởng thành nhờ có Chương Trình Năm Điểm của Đức Mẹ được thực thi tinh nghiêm, cẩn trọng với ý thức luôn luôn cầu tiến của phái nữ gồm nhiều lớp tuổi và thành phần xã hội khác nhau...

Đã qua rồi thời kỳ các nữ tín hữu chỉ biết làm công quả với việc bếp núc ở hậu đường thánh sở, và đây là một hiện thực không thể phủ nhận. Trong tinh thần bình đẳng với phái nam, đặc biệt về phương diện nghiên cứu để xiển minh giáo lý, ngày nay các ái nữ của Thầy Mẹ chẳng hề thua sút phái nam, nếu không nói là còn có mặt này mặt khác lại nổi trội hẳn.

Điều này cho thấy, nếu được tổ chức chu đáo và hoạch định chương trình tu học thường xuyên và lâu dài, thì bất kỳ cộng đồng Cao Đài lớn nhỏ nào vẫn đều có thể phát triển bền vững trên phương diện mở mang hiểu biết giáo lý Đạo nhà, tức là nâng cao dân trí trong từng họ đạo.

Tập sách nhỏ quý đạo hữu, đạo tâm đang cầm trên tay có thể xem là một điển hình trong số những thành tựu của Chương Trình Năm Điểm nói trên.

Theo sự phân công của Nữ Chung Hòa, tác giả Diệu Nguyên đã lần lượt đến thánh tịnh Minh Kiến Đài (tháng 4-2012) và thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà (tháng 7-2013) để chia sẻ với quý chị em đồng môn những học hỏi của bản thân về hai bài thánh giáo của Đức Quan Âm Như Lai và Đức Da Tô Giáo Chủ.

⁽¹⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969).

Để quý bạn đọc tiện tham khảo, trước mỗi bài nói chuyện, chúng tôi in lại nguyên bản thánh giáo, sau đó in tiếp theo phần khai triển của tác giả Diệu Nguyên. Phần chú thích từ ngữ trong suốt tập sách là những gì chúng tôi xin được hân hạnh đóng góp chút công quả với tác giả.

Chúng tôi ấn tổng tập sách nhỏ này với mục đích tạo cơ duyên để quý đạo hữu ở những họ đạo chưa từng tham gia Chương Trình Năm Điểm của Đức Mẹ Điều Trì có thể phần nào cảm thụ được những ơn ích to tát mà Đấng Từ Tôn vô vàn kính ái của chúng ta ban trao và hằng kỳ vọng đàn con hạ giới của Mẹ biết ý thức tiếp thu mà hiệp lòng chung sức tìm cách thực thi từng bước ở họ đạo mình.

Chúng con thành kính cầu nguyện Đức Quan Âm Như Lai và Đức Da Tô Giáo Chủ ban ơn lành cho môn sanh chúng con trên đường tu học, lập công bồi đức.

Nam mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Nam mô Da Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.

Tháng 8-2013
BAN ÁN TỔNG

THÁNH GIÁO ĐỨC QUAN ÂM NHƯ LAI

Huân Cung Đàn,⁽¹⁾ Tý thời
29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (28 rạng 29-6-1965)

HUỆ NGẠN ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng⁽²⁾ Lưỡng Đài.⁽³⁾ Chào chư liệt vị lưỡng ban.⁽⁴⁾ Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn có Bỏ Tát giáng lâm.⁽⁵⁾ Chư Thiên mạng thành tâm nghinh tiếp. Tiểu Thánh xin lui.

Các chú thích trong bài do Ban Án Tổng thực hiện:

⁽¹⁾ **Huân Cung Đàn:** Đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Cao Đài Thống Nhất), số 221 Bến Vân Đồn, quận 4, Sài Gòn. Bộ phận Hiệp Thiên Đài gồm có: Hải Thần (*Pháp Đàn*); Kim Quang (*Đồng Tử*); Huệ Chơn (*Độc Giả*); Bạch Tuyết, Hồng Ân (*Điểm Ký*); Thiện Nghĩa, Chí Thiện (*Hộ Đàn*); Thiên Hội (*Chứng Đàn*); Kiên Minh, Thiên Hội (*Ban Hành*).

⁽²⁾ **Thiên mạng** (mệnh) 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽³⁾ **Lưỡng Đài** 兩臺: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

⁽⁴⁾ **Lưỡng ban** 兩班: Hai ban hay hai cụm chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trong bửu điện: ① nam (phía bình bông trên Thiên Bàn) và ② nữ (phía đĩa trái cây trên Thiên Bàn).

⁽⁵⁾ **Giáng lâm** 降臨: Từ cõi trên ghé xuống đàn cơ (*lâm*: đến, cách nói tôn kính). *Giáng lâm* cũng như *lâm cơ* 臨乩, *lâm đàn* 臨壇, *giáng đàn* 降壇.

TIẾP DIỄN

THI

THƯỜNG đến hồng trần ⁽⁶⁾ độ chúng sanh
CU ⁽⁷⁾ mà chẳng nhiễm chốn hư danh
NAM san giả khách khuyển người dừ
Bắc **HẢI** hóa nhơn ⁽⁸⁾ giúp kẻ lành
QUAN trước ngàn phen tâm chẳng lụy
Phúc **ÂM** muôn kiếp chí lo hành
NHU không hữu tận vô cùng nguyện
LAI vãng điều đời lại cõi thanh.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Bản Đạo chào chư hiền sĩ, hiền muội. Miễn lễ. An tọa
đăng đẳng.

Giờ nay Bản Đạo đến đây để dẫn chư hiền sĩ, hiền
muội trên bước đường tu thân khắc kỷ, ⁽⁹⁾ dọn mình cho tinh
khiết, để lần bước sang cõi đời thượng nguồn thánh đức.

Đã từ lâu chư hiền mãi ⁽¹⁰⁾ lo về việc lớn, quy nguyên cơ
Đạo, phở độ quần sanh, cơ hồ như quên phần tu kỷ ⁽¹¹⁾ để

⁽⁶⁾ **Hồng trần** 紅塵: Bụi hồng, ám chỉ cõi thế gian, cõi người ta.

⁽⁷⁾ **Cư** 居 / *to reside*: Cư ngụ, ở.

⁽⁸⁾ **Hóa nhơn** (nhân): Bồ Tát biến hiện ra người phàm.

⁽⁹⁾ **Khắc kỷ** 克己 / *self-restraint, to subdue one's self*: Kiểm chế
bản thân, kỷ luật với chính mình, tức là khắc chế bản ngã, trừ
khử lòng tự tư tự lợi.

⁽¹⁰⁾ **Mãi** / *to be absorbed in something*: Mải miết, cứ mải say
mê lo làm một việc và không còn để tâm đến các việc khác.

⁽¹¹⁾ **Tu kỷ** 修己 / *to cultivate and constantly improve oneself*: Tu
thân, sửa đổi và luôn cải thiện chính con người mình.

dọn từ nội tâm đến ngoại thể, hầu trở nên người có căn
cơ ⁽¹²⁾ đạo hạnh, nội tâm được minh chứng, ngoại thể được
khinh thanh, diện mạo được từ hòa, ngữ ngôn được minh
chánh, hành thuyết ⁽¹³⁾ được đi đôi. Đó là vốn liếng căn bản
của người hiền nhân hướng đạo, ⁽¹⁴⁾ thiếu là không được.

Chư hiền sĩ, hiền muội tự kiểm điểm tâm mình coi có
được hạnh người tu chưa, hay là chỉ mới đặt mình vào
ngưỡng cửa đạo giáo, ⁽¹⁵⁾ chỉ mới hưởng ứng việc thiện phần
hành, mà chưa thực hiện được hai chữ tu thân?

Canh trường đêm vắng, Bản Đạo để lại những vần thơ
cho chư hiền sĩ dễ đọc, dễ nhớ, mà giới luyện thân tâm cho
đúng nghĩa chữ tu, gọi là bù đắp lại sự cực nhọc từ thể xác
mà chư hiền sĩ, hiền muội đã bôn ba ⁽¹⁶⁾ về đây để trông
chờ tin tức đạo.

THI

1. Lo tu tắm gội xác thân nhơ
Tu rửa cho trơn lớp bụi mờ
Tu bỏ những gì mình đã mất
Tu hòa tam bửu ⁽¹⁷⁾ đạt Thiên cơ.

HỮU THI

2. Thiên cơ muốn thấu phải tu hành
Chạy lạt là phương pháp dưỡng sanh

⁽¹²⁾ **Căn cơ** 根基 / *foundation*: Nền tảng, móng nền, căn bản.

⁽¹³⁾ **Hành thuyết** 行說: Việc làm và lời nói, làm và nói.

⁽¹⁴⁾ **Hướng đạo** 向導 / *to lead brethren*: Dẫn dắt đạo hữu.

⁽¹⁵⁾ **Đạo giáo** 道教 / *religion*: Tôn giáo 宗教.

⁽¹⁶⁾ **Bôn ba** 奔波: Vất vả đi đó đi đây để lo toan công việc.

⁽¹⁷⁾ **Tam bửu** (bảo) 三寶: Tinh, khí, thần 精氣神.

Gội rửa lần lần thân trọng trước⁽¹⁸⁾
Cho hồn thọ bầm điểm khinh thanh.⁽¹⁹⁾

HỮU THI

3. Khinh thanh là Thánh, trước là phàm
Thánh được siêu sanh⁽²⁰⁾ đọa bởi phàm
Biết tỉnh⁽²¹⁾ sớm tu toan giải thoát
Còn mê còn chuyển kiếp nhiều năm.

HỮU THI

4. Nhiều năm vào Đạo quyết theo Thầy
Mà chưa dỗi trau một kiếp này
Dầu Phật Thánh Tiên dùng diệu pháp⁽²²⁾
Khó giùm giải nghiệp⁽²³⁾ khách trần ai.⁽²⁴⁾

HỮU THI

5. Trần ai cảnh tạm đến rồi đi
Đến để học hành tập luyện thi⁽²⁵⁾

⁽¹⁸⁾ **Trọng** 重: Nặng nề. **Trước** (trọc 濁): Đục, không sạch.

⁽¹⁹⁾ **Khinh thanh** 輕清: Nhẹ nhàng, trong sạch.

⁽²⁰⁾ **Siêu sanh** (sinh) 超生: Thoát khỏi thế gian sinh tử, luân hồi.

⁽²¹⁾ **Biết tỉnh**: Biết tỉnh ngộ, biết thức tỉnh, hết mê muội.

⁽²²⁾ **Diệu pháp** 妙法 / *miracles*: Phép mầu.

⁽²³⁾ **Khó giùm giải nghiệp**: Khó giải nghiệp giùm.

⁽²⁴⁾ **Trần ai** 塵埃: *Trần* và *ai* đều có nghĩa là bụi bặm, ngấm chỉ cõi đời, cùng nghĩa với *trần hồng*, *hồng trần*. **Khách trần ai**: Trần gian là chỗ tạm ghé của tiểu linh quang trên đường tiến hóa. Mỗi người đang sống trên đời là một khách trần ai; trần gian là đất khách, cõi trời là quê nhà.

⁽²⁵⁾ Thế gian là trường thi tiến hóa. Con người sống ở thế gian là học trò đi thi.

Thi đức, thi công, thi phước huệ⁽²⁶⁾
Hầu làm vốn liếng cõi vô vi.

HỮU THI

6. Vô vi là chốn vững an bền
Ai có những gì cứ gởi lên
Chẳng sợ phong ba cùng bão lụt
Không lo trộm cướp chực kẻ bên.

HỮU THI

7. Kề bên cửa Đạo phải gia công⁽²⁷⁾
Đứng trước gian nan chớ ngã lòng
Nản chí ắt lắm ma quỷ kẻ
Chận đàng bít lối lại non Bồng.⁽²⁸⁾

HỮU THI

8. Non Bồng nước Nhược⁽²⁹⁾ chẳng đâu xa
Chẳng ở Nam sơn hoặc Bắc hà⁽³⁰⁾
Chẳng tại Tây phương Đông độ⁽³¹⁾ xứ
Chính là ở giữa bản tâm ta.

⁽²⁶⁾ **Thi phước huệ**: Thi làm công quả (*phước* 福) và thi về công phu (*huệ* 慧).

⁽²⁷⁾ **Gia công** 加功: Thêm sức, ráng sức làm việc gì.

⁽²⁸⁾ **Non Bồng**: Núi Bồng Lai 蓬萊, Bồng Doanh 蓬瀛, Bồng Đảo 蓬島; ngấm chỉ cảnh Tiên.

⁽²⁹⁾ **Nước Nhược**: Nước yếu. **Nhược thủy** 弱水: Cõi Tiên.

⁽³⁰⁾ **Nam sơn** (san) 南山: Núi ở phương Nam. **Bắc hà** 北河: Sông ở phía Bắc.

⁽³¹⁾ **Tây phương** 西方: Ngấm chỉ cõi Phật. **Đông độ** (thổ) 東土: Đất phương Đông, ngấm chỉ cõi thế gian.

HỮU THI

9. Tâm ta thể tục hoặc Thần Tiên

Lục súc⁽³²⁾ ma vương hoặc Thánh Hiền

Lục dục⁽³³⁾ lục thông⁽³⁴⁾ hay lục tặc⁽³⁵⁾

Do người chế ngự cái tâm viên.⁽³⁶⁾

⁽³²⁾ **Lục súc** 六畜 / *six kinds of domestic animals*: Sáu loại gia súc là ngựa, trâu bò, dê, gà vịt, chó, lợn.

⁽³³⁾ **Lục dục** 六欲: Xem chú thích (35) về lục tặc.

⁽³⁴⁾ **Lục thông** 六通: Sáu phép thần thông của bậc đắc quả thánh A La Hán (Arhat), gồm có:

① *Thiên nhãn thông* (thấy được mọi vật trong vũ trụ). ② *Thiên nhĩ thông* (nghe được mọi tiếng trong vũ trụ). ③ *Túc mạng thông* (biết kiếp trước của mình và của người, biết luôn cả kiếp này và kiếp sau). ④ *Tha tâm thông* (biết được ý nghĩ, tư tưởng người khác). ⑤ *Thần túc thông* (đi khắp nơi trong nháy mắt, biến hóa tùy ý). ⑥ *Lậu tận thông* (trong sạch hoàn toàn, dứt hết các phiền não, dứt luân hồi, nhập niết bàn).

⁽³⁵⁾ **Lục tặc** 六賊: Sáu tên cướp, ngầm chỉ lục dục (sáu ham muốn: mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sung sướng, ý nghĩ muốn vui). Lục dục phá hoại tâm thanh tịnh giống như kẻ cướp xông vào nhà quấy nhiễu, do đó gọi chúng là lục tặc.

Lục dục phát sinh do lục căn gặp lục trần.

Lục căn 六根 gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ.

Lục trần 六塵 gồm sắc 色 (hình tướng), thanh 聲 (âm thanh), hương 香 (mùi), vị 味, xúc 觸 (tiếp xúc với da thịt), pháp 法 (tư tưởng).

⁽³⁶⁾ **Tâm viên** 心猿 / *mind ape*: Vượn lòng. Tâm con người hay nghĩ nhớ đủ chuyện, giống như con vượn lúc nào cũng nhảy nhót chuyện leo; do đó tâm người được ví như khi, vượn.

HỮU THI

10. Tâm viên ý mã⁽³⁷⁾ ví lao tù

Người trí nuông chiều hóa kẻ ngu

Mạnh dạn mài thanh gươm trí huệ⁽³⁸⁾

Dứt lằn nghiệp chướng để lo tu.

THI BÀI

1. Tu là sửa những gì đã trật
Tu là bồi cái mất thân tâm
Tu là tránh nẻo sai lầm
Tu là phục thiện lòng phàm sửa đang.⁽³⁹⁾

2. Lời nói phải dịu dàng mình chánh
Lời nói sao xứng hạnh hiền nhân
Đừng khi gặp lúc giận hờn
Buông lời tổn đức thỏa cơn giận đùa.⁽⁴⁰⁾

3. Đừng tính sự hơn thua hành động
Mải lo riêng kiếp sống cho mình
Mà quên vạn vật sanh linh
Mà quên đồng thể⁽⁴¹⁾ cũng tình anh em.

⁽³⁷⁾ **Ý mã** 意馬 / *thought horse*: Ngựa ý. Tư tưởng con người hay phóng chạy như ngựa; do đó tư tưởng được ví như ngựa.

⁽³⁸⁾ **Thanh gươm trí huệ** (huệ kiếm) 慧劍 / *the sword of wisdom*: Con người muốn khỏi đau khổ, phiền não phải dùng trí huệ suy xét các nguyên nhân tạo ra não phiền, đau khổ và rồi cương quyết cắt đứt mọi sự ràng buộc, mọi mối liên hệ với chúng. Do đó, trí huệ được ví như thanh gươm sắc bén.

⁽³⁹⁾ **Sửa đang** / *to correct*: Sửa lại cho đúng.

⁽⁴⁰⁾ **Giận đùa**: Giận quá không còn kèm chế được.

⁽⁴¹⁾ **Đồng thể**: Đồng một bản thể. Vạn vật sanh linh trong đó có

4. *Mắt phải ngó phải xem phải lễ*⁽⁴²⁾

Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân

Dục tâm⁽⁴³⁾ *ắt phải loạn thần*

Xúi người lữ bước sa chân lạc lăm.

5. *Tai chớ lỏng thì thâm to nhỏ*

Lời đắng cay xiên xỏ người hiền

Giục⁽⁴⁴⁾ *lòng tội trạng lụy liên*

Còn chi phẩm hạnh người hiền thế gian.

6. *Ý đừng tưởng tính toan vọng động*⁽⁴⁵⁾

Mãi riêng lo kiếp sống tạm này

Mà quên quá khứ vị lai

Tiền căn nghiệp quả trả vay tội tù.

7. *Ráng mà hiểu chữ tu cho kỹ*

Tu phải rành chơn lý tạo đoan⁽⁴⁶⁾

Nào cần lên núi vào non

Tụng kinh gõ mõ boong boong tới ngày.

8. *Tu nào phải tóc dài tóc ngắn*

Cũng không cần áo trắng áo đen

Cũng không nề chấp sang hèn

Cũng không bày bố múa men lăm trò.

9. *Tu không đợi làm lò bát quái*

Ngày đêm lo thư ngãi luyện phù⁽⁴⁷⁾

Không cần Nam Bắc ngao du

Tập đoàn tập thể pháp phù luyện phanh.⁽⁴⁸⁾

10. *Cần làm việc thực hành lý đạo*

Cùng chúng sanh chỉ bảo cho nhau

Đừng phân chi phái sắc màu

Bề ngoài hình thức có nào ích chi.

11. *Khuyên người hiểu trí tri*⁽⁴⁹⁾ *đạo lý*

Đạo làm người chung thỉ nhờ thân

Làm dân cho đáng nên dân

Làm quan cho đáng tình thân làm quan.

12. *Khi ở chốn gia đình*⁽⁵⁰⁾ *cư xử*

Đạo làm cha phụ tử tình thâm

Cha không tưu sắc sai lăm

Bạc bài đàn điểm là mầm hư thân.

13. *Đạo làm chồng ân cần ký chú*⁽⁵¹⁾

Đạo thi chung phu phụ một đường

Tử tôn nhìn thấy noi gương

Gương lành là một tình thương lưu truyền.

con người đều là những tiểu linh quang từ khối Đại Linh Quang (Thượng Đế) sinh ra; do đó tất cả đồng bản thể là linh quang, cùng một Cha Trời, nên cùng chung tình anh em.

⁽⁴²⁾ *Luận Ngữ* (12:1): Phi lễ vật thị 非禮勿視. (Trái lễ chớ nhìn.)

⁽⁴³⁾ **Dục tâm** 欲心 / *desire*: Lòng ham muốn.

⁽⁴⁴⁾ **Giục** / *to cause*: Xui giục, xui khiến.

⁽⁴⁵⁾ **Vọng động** 妄動: Làm xằng, làm quấy, làm càn.

⁽⁴⁶⁾ **Tạo đoan** 造端: Khởi đầu, đầu mối.

⁽⁴⁷⁾ **Phù** 符 / *amulet*: Bùa.

⁽⁴⁸⁾ **Pháp phù luyện phanh** 法符煉烹 / *to practice amulets and spells*: Luyện tập bùa phép, phép thuật.

⁽⁴⁹⁾ **Trí tri** 致知: Biết cho rốt ráo, biết cho đến cùng tột.

⁽⁵⁰⁾ **Gia đình** (đường) 家堂: Gia đình.

⁽⁵¹⁾ **Ký chú** 記註: Ghi chép; ghi nhớ.

14. *Đạo bằng hữu đồng niên đồng kỷ* ⁽⁵²⁾
Đồng láng giềng hoặc chị hoặc anh
Giữ gìn chữ tín đừng sanh
Sanh lòng bội nghĩa ⁽⁵³⁾ *rồi sanh loạn cuồng.*
15. *Đạo làm người tròn vuông sau trước*
Đó là khuôn là thước giữ mình
Làm người cho trọn nghĩa tình
Phật Tiên Thánh muốn thành khó chi.
16. *Phật Tiên Thánh nhiều kỳ giáng thế*
Cũng khuyên đời tín, lễ, nghĩa, nhân
Hiếu trung, phụ tử, quốc dân
Phu thê, bằng hữu, bản thân rắng hành.
17. *Tại người thế cải canh bày vẽ*
Từ ở trong cái bé ra to
Đi lần suốt đoạn trường đồ ⁽⁵⁴⁾
Xa lặn giáo lý cơ hồ lãng quên.
18. *Chính vì đó gây nên tội ác*
Người với người hành phạt lẫn nhau
Phải chi lời dạy buổi đầu
Đem hành cho đúng những câu sám truyền.
19. *Thì đâu phải đảo điên thế sự*
Đời điêu tàn lành dữ đồng ngang ⁽⁵⁵⁾

⁽⁵²⁾ **Đồng niên đồng kỷ** 同年同紀: Cùng tuổi tác, ngang vai vế, cùng trang lứa.

⁽⁵³⁾ **Bội nghĩa** 背義: Phán bội ơn nghĩa, tình nghĩa người khác đã dành cho mình.

⁽⁵⁴⁾ **Trường đồ** 長途: Đường dài.

- Vàng thau lẫn lộn thau vàng*
Kẻ chơn liên lụy trong hàng giả chơn.
20. *Lời trần tố* ⁽⁵⁶⁾ *keo sơn ghi nhớ*
Hồi sĩ hiền ⁽⁵⁷⁾ *còn ở trần gian*
Đâu là thước ngọc khuôn vàng
Đâu là quân tử, đâu hàng tiểu nhân.
21. *Đâu là chỗ giả chân, chân giả*
Thế ⁽⁵⁸⁾ *điều tàn thảm họa đó đây*
Tu công tu quả hằng ngày
Tu hơn tu đức, hồi ai rắng làm.
22. *Kèm chế được lòng tham, si, ó* ⁽⁵⁹⁾
Làm chủ tâm hỷ nộ đừng cho ⁽⁶⁰⁾
Cùng nhau tạo bát nhã đồ ⁽⁶¹⁾
Rước nhiều khách tục qua lò lửa thiêu.
23. *Đừng có vọng* ⁽⁶²⁾ *sớm chiều đời tới*
Mà quên lo vun xới chồi nhân ⁽⁶³⁾

⁽⁵⁵⁾ **Lành dữ đồng ngang**: Lành dữ như nhau.

⁽⁵⁶⁾ **Trần tố** 陳訴: Bày tỏ, bộc bạch rõ ngọn ngành sự việc.

⁽⁵⁷⁾ **Sĩ hiền** (hiền sĩ 賢士): Tiếng gọi người học đạo, tu hành.

⁽⁵⁸⁾ **Thế** 世 / *the world*: Thế gian, cuộc đời.

⁽⁵⁹⁾ **Si** 痴 (癡): Ngu dốt; say mê, si mê. **Ó** 惡: Ghét. *Khả ó* 可惡: Đáng ghét.

⁽⁶⁰⁾ **Hỷ nộ đừng cho**: Đừng cho lòng sinh ra *thất tình* là mừng (*hỷ* 喜), giận (*nộ* 怒), yêu (*ái* 愛), ghét (*ố* 惡), buồn (*ai* 哀), vui (*lạc* 樂), sợ (*cụ* 懼).

⁽⁶¹⁾ **Bát nhã đồ**: Phương tiện đưa người thoát qua biển khổ sông mê. Đạo pháp (thiền) cũng là một con thuyền bát nhã.

⁽⁶²⁾ **Vọng** 望: Trông mong, ngóng đợi.

*Ai tu thì hưởng có phần
Chư hiền phải ráng mau chân kịp kỳ.*

THI

*Kịp kỳ Đại Hội⁽¹⁾ khắp nhân sanh
Vạn chủng⁽²⁾ đồng quy⁽³⁾ cả dữ lành⁽⁴⁾
Ai có căn duyên⁽⁵⁾ đời thánh đức
Mới là đắc quả được tồn sanh.⁽⁶⁾*

(...) Bần Đạo ban ơn lành toàn tất chư hiền sĩ, chư hiền
muội được đồng vững tâm hầu lập công bồi đức để chịu
đựng với thời cơ mạt pháp. Xin kiều. Thăng.

⁽⁶³⁾ **Chòi nhân** / *seed of benevolence*: Mầm mống thương yêu,
nhân ái.

⁽¹⁾ **Đại Hội**: Hội Long Hoa.

⁽²⁾ **Vạn chủng** 萬種 / *all races, all species*: Muôn loài, muôn
giống, tất cả các chủng tộc.

⁽³⁾ **Đồng quy** 同歸: Cùng về chịu sự phán xét trong Hội Long
Hoa.

⁽⁴⁾ **Cả dữ lành** / *both the wicked and the good*: Luôn cả kẻ dữ
lẫn người lành.

⁽⁵⁾ **Căn duyên** 根緣: Duyên lành sâu xa.

⁽⁶⁾ **Tồn sanh** 存生 / *to survive*: Sống còn, sống sót.

HỌC TẬP THÁNH GIÁO ĐỨC QUAN ÂM NHƯ LAI

Hôm nay ⁽⁷⁾ chúng ta cùng ôn học bài thánh giáo Đức
Quan Âm Bồ Tát dạy tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện
Minh Tân) vào đêm 29-5 rạng 01-6 Ất Tỵ (28 rạng 29-6-
1965).

1. Bồ Tát xưng danh

Thánh giáo:

*THƯỜNG đến hồng trần độ chúng sanh
CƯ mà chẳng nhiễm chốn hư danh
NAM san giả khách khuyên người dữ
Bắc HÁI hóa nhơn giúp kẻ lành
QUAN trước ngàn phen tâm chẳng lụy
Phúc ÂM muôn kiếp chí lo hành
NHƯ không hữu tận vô cùng nguyện
LAI vãng diu đời lại cõi thanh.*

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Chia sẻ:

Các chú thích trong bài do Ban Ấn Tống thực hiện:

⁽⁷⁾ Bài bình giảng thánh giáo tại thánh tịnh Minh Kiến Đài, chiều
01-4 Nhâm Thìn (Thứ Bảy, 21-4-2012).

Trên đây là bài thi xưng danh của Đức Bồ Tát, đồng thời cũng là lời Ngài nói về ý chí tu hành cùng hạnh nguyện cứu khổ chúng sanh của mình.

Câu 1-2

*Thường đến hồng trần độ chúng sanh
Cư mà chẳng nhiễm chốn hư danh.*

Qua lời Đức Phật Tổ dạy trong Nhị Kỳ Phổ Độ, chúng ta biết rằng Đức Quan Âm là vị Bồ Tát đã đắc vị Phật từ thuở rất xa xưa. Tuy nhiên, cho đến ngày nay, Ngài vẫn luôn ra vào nơi cõi ta bà này để cứu giúp chúng sinh với mười hai lời đại nguyện. Trong đó, lời đại nguyện thứ chín là: *Nguyện tạo thuyền bát nhã tuần du bể trâm luân để tận độ chúng sanh.*

Kinh *Diệu Pháp Liên Hoa* (thường gọi tắt là Kinh Pháp Hoa) có hai mươi tám phẩm.⁽⁸⁾ Phẩm thứ hai mươi lăm là *Phổ Môn*. Theo phẩm Phổ Môn, Đức Quan Âm Bồ Tát sẵn sàng ứng hiện nhiều thân không chút quản ngại để cứu độ chúng sanh khắp các cõi nước không thể kể xiết: Khi thì Ngài hiện thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, thân Đệ Thích, thân Phạm Vương; lúc thì hiện thân Tỳ Sa Môn, thân tiểu vương, trưởng giả, thân thiện nam tín nữ, tể quan, cư sĩ; thậm chí Ngài còn hiện thân dạ xoa, a tu la... để tùy theo căn duyên của chúng sanh mà độ dẫn.

Tương truyền rằng Ngài đã từng phân thân giáng trần ba mươi ba kiếp và trong các kiếp tại trần, Ngài đều quyết chí tu tiến, không để cho các thứ danh vị hão huyền nơi cõi thế

gian này làm cho đắm nhiễm, xao lãng việc tu hành, đúng với câu thánh thi: *Cư mà chẳng nhiễm chốn hư danh.*

Ngày nay, trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm lại nhiều phen xuống hồng trần, ban cho nhân thế những dòng thi văn đạo lý khuyên tu qua huyền cơ diệu bút để cứu độ người đời trong cơn xáo trộn điên nguy giữa thời hạ nguon mặt kiếp.

Trong một lần giáng đàn, Đức Bồ Tát đã xác nhận về các kiếp giáng trần của Ngài đồng thời dạy người tu không nên ích kỷ lo tu cho riêng mình mà phải trải lòng từ bi cứu độ chúng sinh đau khổ:

Như Bản Đạo đây, trải bao nhiêu kiếp, khi thân nam, lúc thân nữ, kiếp giàu, kiếp nghèo, kiếp làm nô lệ, kiếp làm công chúa, v.v... nhưng mỗi kiếp đều giữ vẹn tâm hồn giải thoát, giác ngộ, không mê muội hồng trần. Ấy cũng nhờ thiện căn nhiều kiếp có công tu.

Như hiện nay, mỗi cá nhân chư hiền đệ muội đều là một tế bào trong vũ trụ, là thánh thể Đức Chí Tôn. Không một ai tu ích kỷ mà thành Tiên thành Phật để trở về ngôi vị thiêng liêng hưởng một mình, mặc tình chúng sanh nhân loại thế trần khổ đau cách mấy cũng không lòng thương xót, thì ngôi Phật Tiên ấy không có giá trị gì cả.

Bởi vậy khi Bản Đạo sanh tiền tu đắc quả Bồ Tát, phát thập nhị nguyện⁽⁹⁾ cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Nguyện rằng nếu còn thấy một sinh linh nào đau khổ, thì Bản Đạo thể quyết không nhập Niết Bàn để hưởng an lạc ích kỷ được.⁽¹⁰⁾

⁽⁸⁾ Kinh Phật chia ra *phẩm* 品 cũng giống như kinh Nho chia ra *thiên* 篇. Ngày nay chúng ta chia sách ra *chương*.

⁽⁹⁾ Mười hai lời nguyện.

⁽¹⁰⁾ Tòa Thánh Vô Vi Thiên Thai, 18-02 Giáp Dần (11-3-1974).

Câu 3-4

*Nam san giả khách khuyên người dữ
Bắc hải hóa nhơn giúp kẻ lành.*

Nam san (núi Nam) và Bắc hải (biển Bắc) không phải là hai địa danh cụ thể trên địa cầu này, bởi vì nói Nam Bắc (hoặc nói Đông Tây) là ám chỉ khắp nơi, khắp chốn. Chẳng hạn, chúc kẻ làm ăn đi đến đâu cũng đều may mắn và thành tựu công việc, người Hoa nói: *Đông thành Tây tựu*.⁽¹¹⁾

Như vậy, hai câu 3-4 nói rằng Đức Bồ Tát hiện ra thân người ở khắp mọi nơi để khuyên nhủ kẻ dữ tình ngộ quay về nẻo thiện, hoặc cứu giúp kẻ hiền lương thoát khỏi tai ương hoạn nạn.

Quyển *Linh Ứng Quan Thế Âm* do tu viện Kim Sơn ấn hành chép nhiều mẩu chuyện lưu truyền trong dân gian, kể lại sự linh ứng nhiệm mầu của Đức Quan Âm Bồ Tát. Trong đó có chuyện về cụ Sen ở thành phố Đà Nẵng:

Gần bảy mươi tuổi mà ngày ngày cụ đều phải quảy gánh chèo nặng trĩu trên đôi vai gầy, nhọc nhằn đi bán rong để kiếm tiền nuôi đàn cháu côi cút.

Đêm đêm, khi quày gót về nhà, cụ đều đi qua chùa Phổ Đà. Các chú tiểu trong chùa thức khuya học bài thường đón cụ để được ăn những chén chè còn sót lại với giá rất rẻ.

Một hôm, các chú tiểu tâm sự với cụ rằng đi tu ở chùa lắm khi không khỏi chạnh nhớ cha mẹ, anh em, ông bà nội ngoại. Nghe vậy, cụ Sen động lòng thương cảm. Kể từ hôm ấy trở đi, cụ đãi các chú ăn chè khỏi trả tiền.

⁽¹¹⁾ **Đông thành Tây tựu** 東成西就 / to be lucky and successful all round (in all respects).

Một chú tiểu được ăn chè miễn phí của cụ nhiều lần nên rất ái ngại, bèn nghĩ cách đền đáp. Chú khuyên cụ hằng ngày chuyên tâm niệm danh Đức Quan Âm Bồ Tát.

Cụ Sen nghe theo lời khuyên. Vì cụ không biết chữ, chú tiểu phải tốn công dạy đi dạy lại đến bảy lần cụ mới thuộc lòng được mười chín chữ: *Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ Tát*.

Buổi trưa nọ, cụ Sen gánh chèo đi bán như lệ thường. Ngang qua chùa Phổ Đà, đang lúc trời quá nóng, cụ đặt gánh chèo xuống, ngồi dựa lưng vào bức tường cũ bên hông chùa nghỉ mệt.

Ngồi chưa ấm chỗ, cụ chợt thấy một cô gái xinh đẹp mặc áo trắng, vừa đi vừa khóc. Động lòng trắc ẩn, cụ liền nhỗm dậy, vội chạy theo để hỏi thăm và tìm cách an ủi.

Nhưng mới thoát đó mà chẳng thấy bóng dáng cô gái đâu cả! Cụ đang dáo dác tìm kiếm thì giật bắn cả người khi sau lưng thình lình vang ầm tiếng động kinh hồn. Bức tường cũ bên hông chùa Phổ Đà vừa đổ sụp xuống, gạch vỡ ngổn ngang choán hết lối đi, gánh chèo của cụ tan nát!

Các chú tiểu an ủi cụ Sen và giải thích rằng cô gái áo trắng đó chính là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát hiện ra để cứu cụ thoát chết. Cũng nhờ cụ thành tâm niệm danh Đức Bồ Tát hằng ngày.

Đức Bồ Tát Quan Thế Âm thường hiện thân trong y phục màu trắng nên Ngài còn có danh hiệu là *Bạch Y Quan Thế Âm*. Câu chú niệm danh Ngài vì vậy cũng gọi là *Bạch Y Thần Chú*.

Có ý kiến cho rằng nếu mỗi người con áo trắng của Đức Cao Đài thường xuyên đến cứu giúp những kẻ bần hàn cơ

nhờ, đau khổ bất hạnh bằng tấm lòng trắc ẩn và yêu thương chân thật thì mỗi người môn đệ Cao Đài cũng là một hiện thân của Đức Bồ Tát trong đời thường.

Câu 5-6

*Quan tước ngàn phen tâm chẳng lụy
Phúc âm muôn kiếp chí lo hành.*

Như đã nói ở trên, trong các kiếp giáng trần của Đức Bồ Tát, Ngài luôn chuyên tâm tu hành, không để cho các thứ danh vọng, quyền tước làm lụy tâm. Chẳng hạn, trong kiếp làm công chúa Diệu Thiện, mặc dù được sống trong giàu sang nhưng lựa và bị vua cha cấm cản chuyện tu hành nhưng Ngài vẫn một mực quyết tâm từ bỏ cuộc sống quyền quý cao sang để đi tu, cam chịu biết bao khổ nạn do vua cha gây ra.

Phúc âm nghĩa là âm thanh hay tiếng nói mang đến ân phúc thiêng liêng cho con người.⁽¹²⁾ Chúng ta hiểu rằng Phúc âm bao gồm tất cả các lời kinh của mọi chánh giáo khuyên dạy con người làm lành lánh dữ. Bài thánh giáo này của Đức Bồ Tát cũng là Phúc âm. Đức Bồ Tát, khi giáng sanh làm người, luôn dốc chí thực hành Phúc âm.

Câu 7-8

*Như không hữu tận vô cùng nguyện
Lai vãng đui đời lại cõi thanh.*

Nếu như không có lời đại nguyện độ tận chúng sanh thì Đức Bồ Tát đã không vãng lai, qua lại trong cõi hồng trần để đui dắt chúng sanh bước sang đời thượng nguồn thánh đức hay cõi Niết Bàn an lạc.

⁽¹²⁾ Thiên Chúa Giáo gọi Kinh Thánh là Phúc Âm (*Gospel*).

2. Mục đích giáng đàn

Thánh giáo:

Giờ nay Bần Đạo đến đây để đui dẫn chư hiền sĩ, hiền muội trên bước đường tu thân khắc kỷ, dọn mình cho tinh khiết, để lần bước sang cõi đời thượng nguồn thánh đức.

Chia sẻ:

Mở đầu bài thánh giáo, Đức Bồ Tát nêu lên trọng tâm chủ đề lời dạy của Ngài, đó là *tu thân khắc kỷ* hay *tu kỷ*.

Tu thân là sửa mình, *khắc kỷ* là khắc chế những thói hư tật xấu của bản thân.

Đức Bồ Tát bảo: ... *tu thân khắc kỷ, dọn mình cho tinh khiết, để lần bước sang cõi đời thượng nguồn thánh đức*. Vậy, phải chăng muốn bước sang cõi đời thượng nguồn thánh đức thì điều kiện trước tiên là phải *tu thân khắc kỷ, dọn mình cho tinh khiết*?

Thật vậy, người Việt chúng ta thường nói: *Nhập gia tùy tục*.⁽¹³⁾ Đức Đông Phương Chưởng Quân có lần giảng giải ý nghĩa câu tục ngữ này như sau:

Nếu khi muốn vào chung sống lâu dài với một gia đình nào, nếu gia đình ấy đã có nề nếp gia phong giáo dục hoặc đạo đức thiện lương thì tối thiểu mình phải tập tành tình, ngôn hạnh, cử chỉ và mọi hành động cho giống với nề nếp ấy mới có thể sống chung được.

Còn nếu muốn cho hồn linh ngày kia được nương tựa

⁽¹³⁾ Bốn chữ **Nhập gia tùy tục** 入家隨俗 của người Hoa từ lâu đã trở thành tục ngữ thông dụng ở Việt Nam. Ý nghĩa của nó cũng giống như người Anh bảo: *When in Rome, do as the Romans do*. (Đang ở La Mã thì hãy cư xử giống người La Mã.)

vào cõi Thần, thì ngay tại buổi sanh tiền này phải tập tành tu học làm sao cho giống đức hạnh của một vị Thần. Nếu muốn được sinh trưởng vào cõi Thánh, cõi Tiên, cõi Phật cũng thế. Trước hết, ngay tại kiếp hiện thời phải lo tu học, tập tành từ ý nghĩ, ngôn ngữ, hành động, tánh tình, phẩm hạnh, tác phong, nhân cách cho xứng đáng với lời dạy bảo khuyên nhủ của các Đấng ấy mới mong toại nguyện ở ngày kia.⁽¹⁴⁾

Chúng ta đều biết rằng các nhà du hành vũ trụ mỗi khi rời quả đất để làm việc bên ngoài tầng khí quyển, họ phải được trang bị nhiều công cụ tân tiến, tinh vi để thích nghi với điều kiện sống ngoài không gian.

Cõi thiêng liêng hằng sống hay cõi Thần Tiên mà người tu chúng ta mơ ước được trở về đó ắt hẳn không có bầu khí quyển và môi trường sinh thái giống như quả địa cầu này. Vậy, chúng ta cũng phải trang bị cho mình những gì thật đặc biệt để có thể thích nghi với cuộc sống ở cõi đó. Chúng ta phải chuẩn bị cho mình những thứ gì?

Đức Bồ Tát bảo chúng ta phải *tu thân khắc kỷ, dọn mình cho tinh khiết* tức là dạy chúng ta “sắm sửa” cho mình những điều kiện tối cần thiết để *lần bước sang cõi đời thượng nguơn thánh đức* là cảnh giới chỉ gồm toàn những con người thanh cao trong sạch.

3. Vốn liếng căn bản không thể thiếu

Thánh giáo:

Đã từ lâu chừ hiền mãi lo về việc lớn, quy nguyên cơ

⁽¹⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-12 Canh Tuất (11-01-1971).

Đạo, phổ độ quần sanh, cơ hồ như quên phần tu kỷ để dọn từ nội tâm đến ngoại thể, hầu trở nên người có căn cơ đạo hạnh, nội tâm được minh chứng, ngoại thể được khinh thanh, diện mạo được từ hòa, ngữ ngôn được minh chánh, hành thuyết được đi đôi. Đó là vốn liếng căn bản của người hiền nhân hướng đạo, thiếu là không được.

Chia sẻ:

Lời dạy của Đức Bồ Tát hướng về hai đối tượng. Trên đây là đối tượng thứ nhất, gồm các bậc hiền nhân hướng đạo.

Đức Bồ Tát dạy rằng việc tu thân khắc kỷ là vốn liếng căn bản không thể thiếu của người hiền nhân hướng đạo, bởi lẽ người hướng đạo kêu gọi mọi người quy nguyên thống nhất đạo Cao Đài hay kêu gọi nhơn sanh quỳ đầu hướng thiện mà bản thân người kêu gọi lại thiếu đạo hạnh, nội tâm chưa được minh chứng, ngoại thể chưa được khinh thanh, diện mạo chưa được từ hòa khả ái, ngôn ngữ thiếu minh chánh, năng thuyết bất năng hành, v.v... thì làm sao có thể thành công trong việc quy nguyên cơ Đạo hay phổ độ nhơn sanh.

Nội tâm chính là phần tư tưởng, suy nghĩ bên trong con người, người ngoài không thể nhìn thấy được.

Ngoại thể là phần thể hiện ra bên ngoài bao gồm diện mạo, lời nói, cử chỉ, hành động, tác phong đạo hạnh.

Người tu cần phải hướng tư tưởng và suy nghĩ của mình đến những điều thanh cao, đạo đức, trong sạch; hướng về các Đấng thiêng liêng trọn tốt trọn lành để đón nhận được những luồng điển thanh khiết của các Ngài ngổ hầu thanh lọc tư tưởng bản thân.

Phần nội tâm có được trong sạch thanh cao thì mới thể hiện ra phần ngoại thể nhẹ nhàng thanh thoát (khinh thanh): diện mạo từ hòa khả ái dễ mến dễ thương, lời nói đoan chính, cử chỉ tác phong trang nghiêm thuần hậu, khoan thai dịu dàng, hành động đạo đức ích chúng lợi dân.

Về đối tượng thứ hai thì sao? Chúng ta nghe Đức Bồ Tát dạy tiếp sau đây:

4. Tự kiểm điểm đạo hạnh bản thân

Thánh giáo:

Chư hiền sĩ, hiền muội tự kiểm điểm tâm mình coi có được hạnh người tu chưa, hay là chỉ mới đặt mình vào ngưỡng cửa đạo giáo, chỉ mới hưởng ứng việc thiện phần hành, mà chưa thực hiện được hai chữ tu thân?

Chia sẻ:

Như vậy, đối tượng thứ hai mà Đức Bồ Tát hướng đến là các tín hữu không chức phẩm trong đạo, gọi chung là người tu. Với đối tượng này, Đức Bồ Tát bảo hãy tự kiểm điểm để xét lại đạo hạnh bản thân.

Chúng ta thấy có rất nhiều người nhập môn vào Đạo, siêng đi chùa thất cúng kính lễ bái, nhiệt tình hưởng ứng làm công quả nhưng tánh tham, sân, si không chừa bỏ. Thế nên, hễ có người bạn đạo làm hay nói trái ý mình thì liền nổi cơn sân giận, buông lời nặng nề trách móc; hoặc thấy người khác tài giỏi hơn mình thì ghét ganh đố kỵ, thậm chí tệ hơn nữa là còn tìm cách “che lấp người hiền”,⁽¹⁵⁾ v.v...

Đó là vào Đạo mà chưa thực hiện được hai chữ tu thân nên chưa trở thành người thánh thiện đáng yêu đáng mến, đủ sức cảm hóa được người đời.

5. Bài học thuộc lòng để giới luyện thân tâm

Thánh giáo:

Canh trường đêm vắng, Bản Đạo để lại những vần thơ cho chư hiền sĩ dễ đọc, dễ nhớ mà giới luyện thân tâm cho đúng nghĩa chữ tu, gọi là bù đắp lại sự cực nhọc từ thể xác mà chư hiền sĩ, hiền muội đã bỏn ba về đây để trông chờ tin tức đạo.

Chia sẻ:

Đức Bồ Tát bảo rằng Ngài ban cho chúng ta những vần thơ dễ đọc dễ nhớ để giới luyện thân tâm cho đúng nghĩa chữ tu.

Tiếp theo đoạn văn trên đây, Đức Bồ Tát đã dùng hình thức *Thi* và *Hựu Thi* là những bài thơ thất ngôn tứ tuyệt (bốn câu, mỗi câu bảy chữ). *Hựu* 又 có nghĩa là nói lại thêm lần nữa. Mở đầu mỗi bài *Hựu Thi*, Đức Bồ Tát nhắc lại hai chữ sau cuối của bài thơ trước đó. Hình thức *Thi* và *Hựu Thi* này giúp người học mau thuộc và nhớ lâu.

Bài học thuộc lòng để người tu theo đó giới luyện thân tâm gồm nhiều đề mục, lần lượt được Đức Bồ Tát giảng dạy căn kẽ từ căn bản tới mở rộng như sau:

6. Định nghĩa chữ tu

Thánh giáo:

THI

Lo tu tấm gọi xác thân như

⁽¹⁵⁾ Tứ Đại Điều Quy. Điều thứ Hai.

*Tu rửa cho trơn lớp bụi mờ
Tu bỏ những gì mình đã mất
Tu hòa tam bửu đạt Thiên cơ.*

Chia sẻ:

Con người chúng ta ai ai cũng tắm rửa hằng ngày bằng xà bông thơm, thay quần áo sạch, đôi khi còn xịt thêm chút dầu thơm nữa. Tuy nhiên, như vậy vẫn chưa chắc đã sạch, bởi lẽ sống ở cõi thế gian này, thân con người không những bị lớp cát bụi hồng trần làm cho nhơ bẩn mà còn bị lớp bụi vô minh ⁽¹⁶⁾ bao phủ khiến con người làm những điều sai quấy nhơ nhớt, tội lỗi.

Khi bị quân dữ đem đóng đinh trên thập tự giá ở núi Sọ, Đức Giêsu cầu nguyện: “*Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.*” (Luca 23:34)

“*Họ không biết việc (ác độc) họ làm*” bởi vì họ bị lớp bụi vô minh phủ mờ lương tri, tánh thiện. Lớp bụi vô minh này được cấu tạo bằng thất tình, lục dục và tam độc (tham sân si).

Cái nhơ bẩn do cát bụi hồng trần là cái nhơ bẩn ở bên ngoài, có thể tắm gội, tẩy rửa sạch được bằng nước sạch và xà bông. Nhưng những ô trược của tư tưởng, của lời nói và của những hành động xấu xa tội lỗi do lớp bụi vô minh bao phủ, không thể tắm gội tẩy sạch được, vì nó xuất phát từ nội tâm. Do đó, người tu cần phải quét rửa cho sạch lớp bụi vô minh trong nội tâm bằng cách xem kinh, đọc sách đạo, học tập thánh ngôn thánh giáo để thanh lọc tư tưởng, gội rửa tánh xấu ngộ hầu trở nên người trong sạch thanh khiết,

⁽¹⁶⁾ **Vô minh** 無明 / *ignorant*: Ngu dốt, tối tăm, không hiểu biết.

đạo đức hoàn toàn.

Về điều này, Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân dạy:

Vào Đạo tu thân, trước hết là xem kinh đọc sách đạo, học tập thánh ngôn thánh giáo để thanh lọc tư tưởng, gội rửa tánh xấu, hầu xa lìa những ngôn ngữ tổn đức thất nhân tâm, tránh không làm những điều tội lỗi, tập làm những điều nhân việc thiện. Ban đầu hơi ngỡ ngàng đối với người đã quen tánh cũ, nhưng phải cố gắng bền chí thanh lọc ngày ngày tháng tháng như câu “Nhật tụ nguyệt tăng” hay “Nhật nhu nguyệt nhiễm”.⁽¹⁷⁾

Dòng nước sông mức vào chậu, để yên sẽ được lắng trong phần trên và thải hồi phần cặn cẩu. Người tu hành siêng năng bền chí thanh lọc trau sửa bản tâm bản tánh lẫn hồi sẽ trở nên thuần lương thánh thiện.

Phật Tiên Thần Thánh ngày nay, ngày xưa được trọn tốt trọn lành đều phải trải qua những giai đoạn thanh lọc ấy. Có nhiều bậc Phật Tiên Thánh Thần trước kia cũng mang thể xác làm người, cũng lâm vấp những thói hư tật xấu như ai, nhờ biết khiêm tốn học hỏi, biết phục thiện để chữa lỗi, chấp nhận lời lành, ý hay, lẽ tốt để trau sửa bản tâm, rèn luyện bản tánh mới có thể tiến hóa lần từ kiếp người đến hàng Thần Thánh Tiên Phật. (...)

⁽¹⁷⁾ **Nhật tụ nguyệt tăng** 日聚月增: Ngày ngày tích tụ, lâu dài sẽ tăng thêm nhiều.

Nhật nhu nguyệt nhiễm 日濡月染: Nhu là thấm ướt, nhiễm là ngấm vào. Ý nói rằng ngày ngày tập tành, lâu dài sẽ trở thành thói quen. Thành ngữ này cũng giống như người Anh nói: *Practice makes perfect.*

Tu là sửa đổi từ dữ ra hiền, từ hư được nên, sửa đổi từ xấu thành tốt, từ phạm nhân ra Thánh Nhân. Tu cũng là tu bỏ những chỗ hư hỏng thiếu sót để được hoàn mỹ chí thiện chí nhân vậy. Nếu không sửa đổi cải thiện, khiêm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu chữa cải thì dầu tu trọn đời mãi kiếp phạm nhân vẫn là phạm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.”⁽¹⁸⁾

Theo lời dạy của Đức Quan Thế Âm và Đức Quan Thánh Đế Quân, tu hàm nghĩa tu bổ, tức là sửa chữa những chỗ hư hỏng và bồi bổ những gì mình đã mất. Vậy, thử hỏi con người đã đánh mất những gì trong đời mình sau mấy chục năm trải thân trần cấu?

Trước khi vào cõi trần gian, mỗi người trong chúng ta đều được Đức Mẹ ban cho một chiếc túi đựng tám món báu (gọi là Bát Bửu Nang) để làm hành trang vào đời. Tám món báu trong túi đó là: *Hiếu, Đễ, Trung, Tín, Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ*. Nhưng khi vào đời, con người bị những vật dục ở cõi trần gian quyến rũ nên lần lần đã đánh rơi mất tám món báu này. Tu là tìm lại, bồi bổ lại các món báu đã đánh mất, nếu thiếu một thì cũng không thể trở về với Đức Mẹ đặng.

Ngoài tám món báu kể trên, con người còn được Đức Chí Tôn ban cho ba món báu (gọi là Tam Bửu), bao gồm *Tinh, Khí, Thần*. Vì mãi chạy theo cuộc sống vật chất ở cõi trần gian mà con người cũng dần dần làm hao Tinh, tổn Khí, tản Thần. Nếu biết tu luyện bằng phương pháp tham thiền tịnh định thì sẽ bảo tồn được Tam Bửu, trí huệ sáng suốt để hiểu được thánh ý Thiên cơ.

⁽¹⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971)

7. Tu hành phải ăn chay

Thánh giáo:

HỮU THI

Thiên cơ muốn thấu phải tu hành

Chay lạt là phương pháp dưỡng sanh

Gội rửa lần lần thân trọng trược

Cho hồn thọ bầm điểm khinh thanh.

Chia sẻ:

Một trong những phương pháp căn bản giúp người tu có thể khắc chế được thất tình lục dục, sửa đổi những thói hư tật xấu, đó là tập ăn chay.

Lúc đầu chưa quen thì ráng mỗi tháng tập ăn chay hai ngày sóc vọng (mùng một và rằm), dần dần tăng lên bốn ngày, sáu ngày, mười ngày, rồi mười sáu ngày một tháng,⁽¹⁹⁾ và sau cùng là trường trai (chay trường, ngày nào cũng ăn chay).

Ăn chay rất cần bởi lẽ người dùng thức ăn là máu thịt loài cầm thú thì ít nhiều chịu ảnh hưởng của thú tính như hung hăng, nóng nảy, dâm dục, sân si, v.v... Đó là ý nghĩa hai chữ *dưỡng sanh* trong thánh thi Đức Bồ Tát.

⁽¹⁹⁾ *Bốn ngày chay*: 1, 14, 15 và 30 (tháng thiếu có 29 ngày thì ăn bù vào ngày 29). *Sáu ngày chay*: 8, 14, 15, 23, 29 và 30 (tháng thiếu thì ăn bù vào ngày 28). *Mười ngày chay*: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30 (tháng thiếu thì ăn bù vào ngày 27). *Mười sáu ngày chay*: 1, 4, 6, 8, 9, 14, 15, 16, 18, 19, 23, 24, 25, 28, 29, 30 (tháng thiếu thì ăn bù vào ngày 27). Rất nhiều vị tuy mới tu nhưng thấy khó nhớ các ngày như vậy, bèn quyết định ăn luôn cả tháng cho tiện, khỏi sợ quên. Quả là đại căn!

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

... có lúc thì tâm hồn mình là Thượng Đế, là Phật, Tiên, Thánh, cũng có lúc tâm hồn mình có những ý nghĩ quá tầm thường, chưa nói đến tội lỗi. Thế nên cần có sự chay lạt, trước tiên là để khử trừ phân thanh. Không ăn huyết nhục để khỏi chịu ảnh hưởng không tốt từ thú tính còn lại. Thân thể có được trong sạch, huyết nhục có được khinh thanh, thì tâm hồn tánh nét mới được dịu dàng, trí tuệ mới được minh mẫn, thì lời nói mới được dịu dàng, khả ái, hành động mới được phúc đức, chớ không phải ăn chay để thành Phật, Thánh, Tiên, mà nó cũng là điều kiện tối thiểu cho khởi thủy của việc thành Phật, Thánh, Tiên, nếu có những điều kiện về nội tâm và ngoại thể kế tiếp như đã dạy trên.⁽²⁰⁾

Đức Chí Tôn dạy:

Sự ăn chay là bổ cho tiên thiên, còn ăn mặn lại bổ cho hậu thiên. Các con nếu ăn mặn mà luyện đạo thì chơn thần bị khí hậu thiên làm nhơ bẩn nặng nề mà khó thể xuất ra cho khỏi vùng trung giới được.⁽²¹⁾

Ngoài tác dụng dưỡng sanh và luyện đạo như nói trên, chúng ta còn hiểu rằng người tu hành buộc phải ăn chay để thực hành đức hiếu sinh, hạnh từ bi của Trời Phật, Tiên Thánh. Trong mười điều khuyên người tu, Ôn Trên dạy:

*Điều thứ tư pháp môn quy luật
Lục, thập trai cố sức trau dồi*

⁽²⁰⁾ Thiên Lý Đàn, 06-3 Canh Tuất (11-4-1970).

⁽²¹⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 22-9 Bính Tý (05-11-1936), Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 197. Quyển 36 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

*Thịt thà xương máu tanh hôi
Cỏ cây, rau cải cũng rồi bữa ăn
Đức từ bi thường hằng thể hiện
Không sát sanh lòng thiện ta còn
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.*⁽²²⁾

8. Tu hành phải tỉnh thức

Thánh giáo:

HỮU THI

*Khinh thanh là Thánh, trước là phạm
Thánh được siêu sanh đọa bởi phạm
Biết tỉnh sớm tu toan giải thoát
Còn mê còn chuyển kiếp nhiều năm.*

HỮU THI

*Nhiều năm vào Đạo quyết theo Thầy
Mà chưa dời trau một kiếp này
Dầu Phật Thánh Tiên dùng diệu pháp
Khó giùm giải nghiệp khách trần ai.*

Chia sẻ:

Vào Đạo nhiều năm mà không biết tỉnh giác tu sửa bản thân để trở nên người thánh thiện thì dầu tu trọn đời mãi kiếp, phạm nhân vẫn còn là phạm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn cứ trong vòng chuyển kiếp luân hồi. Dầu cho chư Phật Thánh Tiên có phép màu cũng không thể bỗng ẵm

⁽²²⁾ *Sấm Giảng Huỳnh Đạo*, tr. 18-21, của Hội Thánh Nhị Giang, Tòa Thánh Bửu Sơn, núi Cẩm, Tri Tôn, Châu Đốc. Không ghi rõ năm xuất bản (trước 1975).

chúng ta lên cõi Niết Bàn được.

Đức Chí Tôn dạy:

Nơi cảnh thiên liêng, không khí nhẹ nhàng hơn trăm ngàn lần không khí ở gần các con, nếu các con còn nhớ bọn một chút cũng không thể ở được.

Thầy nói sự di sơn đảo hải⁽²³⁾ là chuyện thường của Tiên Thánh, nhưng đòi non đổi biển thì dễ, chớ đem các con trở lại [cõi thiên liêng hằng sống] thì khó lắm. Non biển tuy nặng nề nhưng không có mang thất tình lục dục, chớ xác phàm con người, tuy nhỏ nhút, mà vì lẫn cả sự dục vọng tà tâm, nên nặng nề hơn muôn ngàn hòn núi. Thầy có thương các con cũng không thể ẵm bồng cho được.⁽²⁴⁾

Đó là lý do truyện *Tây Du* kể rằng ông Tề Thiên có thể cân đầu vân đi về thượng giới dễ dàng như đi chợ, nhanh trong chớp mắt, nhưng không thể nào cỡi Đường Tăng bay vù tới chùa Lô Âm cho lẹ. Mấy thầy trò cứ phải lèo đèo băng rừng vượt núi rông rã nhiều năm dài!

Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

Người tu thân hành đạo luôn luôn phải nhớ điều này: Tu là cách mạng bản thân,⁽²⁵⁾ bản tâm và bản tánh. Nếu vào

⁽²³⁾ **Di sơn đảo hải** 移山倒海: Dời núi, lật biển.

⁽²⁴⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn ngày 25-8 Bính Tý (10-10-1936), Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 113.

⁽²⁵⁾ **Cách** 革: Thay đổi (*cách tân*: đổi cũ ra mới); trừ bỏ đi (*cách chức*: tước bỏ chức vụ).

Mạng (mệnh) 命: Sự sống con người; số phận con người.

Cách mạng bản thân: Thay đổi hoàn toàn chính mình bằng cách trừ bỏ hết tất cả thói quen, nếp sống, tư tưởng và hành vi không tốt lành, không đúng đạo lý.

Đạo rồi mà không sửa đổi được tánh ác ra thiện, tánh ngu thành hiền, phàm tâm ra thánh tâm, những ngôn ngữ thất đức thất nhân tâm ra lời khuyên thánh thiện, thì không thể nào gọi rằng tu, rằng cách mạng bản thân được.⁽²⁶⁾

9. Phải vừa tu phước vừa tu huệ (song tu)

Thánh giáo:

HỮU THI

*Trần ai cảnh tạm đến rồi đi
Đến để học hành tập luyện thi
Thi đức, thi công, thi phước huệ
Hầu làm vốn liếng cõi vô vi.*

Chia sẻ:

Giáo lý Cao Đài dạy rõ rằng thế gian là cõi tạm, là trường học để con người đến học tập và luyện thi trong mấy mươi năm của kiếp con người. Nội dung khảo thí bao gồm *thi đức* là rèn luyện đạo đức thanh cao, *thi công* là thực hành Tam Công gồm *công quả* giúp đời để tạo phước duyên, *công trình* tu sửa bản thân (tu kỷ), và *công phu* tịnh luyện để có được trí huệ sáng suốt. Nói tóm gọn lại là *thi phước huệ* hay *phước huệ song tu*, hầu tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật nơi cõi vô vi vĩnh cửu trường tồn.

Đức Ngô Minh Chiêu dạy:

Sự tu thân có hai cách:

Một là phải lo cải tiến tinh thần, gột rửa những thói hư tật xấu cho nội tâm được trong sạch, thì ân bố đức từ lời nói đến việc làm để có được âm chất.

⁽²⁶⁾ Thánh thất Nam Thành, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971).

Hai là phải học hỏi về phương pháp tu luyện để sớm giải thoát mọi vắn vương của nghiệp chướng thường tình, hầu tìm lại chơn như bản thể. Chớ để bị mọi giả cảnh dối gạt mà sa vào tội lỗi thì khó nổi siêu sanh lạc cảnh.⁽²⁷⁾

Một lần khác, Đức Ngộ dạy thêm:

Tu thân có hai cách chuyển tiếp nối nhau:

Một là tu công tu phước để vun bồi nền âm chất, làm đà vững chắc cho giai đoạn chuyển tiếp đỡ phần khảo đảo.

Hai là tu huệ. Có tu huệ, luyện nội tâm, khai khiếu huyền quang, để rời bỏ mọi ràng buộc hồng trần giả tạm, về hiệp nhứt cùng Thầy.

Muốn được một kiếp trở lại quê xưa, phải song tu mới được. Thiệt là khó khăn vô cùng, nhưng không phải khó mà không thể làm được.⁽²⁸⁾

10. Nơi nào đầu tư vững bền nhất?

Thánh giáo:

HỮU THI

*Vô vi là chốn vững an bền
Ai có những gì cứ gởi lên
Chẳng sợ phong ba cùng bão lụt
Không lo trộm cướp chực kề bên.*

Chia sẻ:

Tiền tài, của cải vật chất mà con người tạo dựng cho mình và cho gia đình mình nơi cõi thế gian này có thể bị

⁽²⁷⁾ Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

⁽²⁸⁾ Thánh thất Bình Hòa, 26-12 Đinh Mùi (25-01-1968).

mất sạch sau một cuộc chiến tranh, hỏa hoạn, phong ba bão lụt hay trộm cướp, chứ phước huệ do việc thực hành công quả, công trình, công phu mang lại thì bền bỉ ngàn thu và sẽ là vốn liếng để con người “cất nhà cõi Thiên”.⁽²⁹⁾

11. Tu hành phải gắng công, bền chí

Thánh giáo:

HỮU THI

*Kề bên cửa Đạo phải gia công
Đứng trước gian nan chớ ngã lòng
Nản chí ắt làm ma quỷ kế
Chận đàng bít lối lại non Bồng.*

Chia sẻ:

Việc tu học, hành đạo, lập công bồi đức không phải là chuyện dễ dàng suôn sẻ mà thường gặp nhiều gian lao thử thách. Được may mắn cận kề bên cửa Đạo thì phải gia công cố gắng hết sức mình, nếu nản chí ngã lòng trước khó khăn thì sẽ bị lọt vào mưu kế của quỷ ma, khó mong trở lại non Bồng.

Có thể nêu một ví dụ cụ thể như: Người hăng say hành đạo thường bị phê bình chỉ trích đúng như lời dạy của Đức Nguyễn Trung Hậu: “Người làm thì khó, người ngó thì dễ, người chỉ trích lại càng dễ hơn.”⁽³⁰⁾

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

Nhân tình thế thái như vậy: (...) Một khi chur hiện đệ muội khá giả học rộng, có được địa vị trong xã hội hoặc

⁽²⁹⁾ “Mượn hình Thánh thể cất nhà cõi Thiên.” Kinh Xuất Hội.

⁽³⁰⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Đinh Mùi (25-9-1967).

*trong tôn giáo, thì tức khắc có không biết bao nhiêu sự đổ
kỵ xiêm gièm chen vào giành giật phá tán.⁽³¹⁾*

Nếu nản chí ngã lòng mà buông trôi đạo sự thì xem như
mình đã tự đánh mất cơ hội thi công lập đức, chận đằng bít
lối trở lại quê xưa.

12. Muôn sự nên hư đều do tâm

Thánh giáo:

HỮU THI

*Non Bồng nước Nhược chẳng đâu xa
Chẳng ở Nam sơn hoặc Bắc hà
Chẳng tại Tây phương Đông độ xứ
Chính là ở giữa bản tâm ta.*

HỮU THI

*Tâm ta thế tục hoặc Thần Tiên
Lục súc ma vương hoặc Thánh Hiền
Lục đục lục thông hay lục tặc
Do người chế ngự cái tâm viên.*

HỮU THI

*Tâm viên ý mã ví lao tù
Người trí nuông chiều hóa kẻ ngu
Mạnh dạn mài thanh gươm trí huệ
Dứt lẩn nghiệp chướng để lo tu.*

Chia sẻ:

Xưa nay chúng ta vẫn hằng nghe câu: “*Vạn pháp duy
tâm tạo*” nghĩa là mọi sự mọi vật đều do tâm tạo ra.

⁽³¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971).

Mỗi khi nội tâm đang hướng thượng vào những lãnh vực
đạo đức thánh thiện, ham làm việc đạo đức tế chúng độ
dân, lúc ấy ta chính là Phật, là Tiên, là Thánh, đang ở cõi
non Bồng.

Trái lại, nếu nơi nội tâm tưởng việc xằng quấy trong
lãnh vực si mê thấp hèn như ganh tị, tật đố, tham lam, ích
kỷ, chấp nhứt, nhỏ mọn, lúc đó chính mình là ma, là quỷ ở
cõi địa ngục A Tỳ.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy về trạng thái luôn biến
động không ngừng của tâm phàm như sau:

*Vậy chớ mình là ai? Trong một ngày qua, có lúc mình là
Phật, có lúc mình là Tiên, có lúc mình là Thánh Thần, cũng
có lúc mình quá phàm phu tục tử, và cũng có lúc mình là
ngạ quỷ,⁽³²⁾ súc sanh. Như vậy, hỏi lại mình là ai? Cũng
đồng thời một nhục thể này, nhưng nhục thể ấy cũng không
phải là mình. Chính những nguồn tư tưởng phát xuất từ nội
tâm ấy đã đánh giá con người mình là Phật Tiên, Thánh
Thần, phàm phu hoặc ngạ quỷ, súc sanh.⁽³³⁾*

Do đó, nếu muốn trở nên Thánh Hiền, Tiên Phật thì con
người cần phải mài thanh gươm trí huệ, nghĩa là tu thiền
luyện đạo để đạt được trí huệ sáng suốt ngỗ hầu có thể chế
ngự được tâm viên (con vượn lòng) ý mã (con ngựa ý), tức
là những ham muốn thấp hèn rộn rục lăng xăng đưa đẩy
con người vào đường đạo lạc trầm luân. Đức Lê Đại Tiên
dạy:

*Chỉ có tu thân thoát ngục tù
Ngục tù thế sự quá âm u*

⁽³²⁾ **Ngạ quỷ** 餓鬼: Quỷ đói.

⁽³³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 19-9 Tân Hợi (06-11-1971).

*Tham sân si dục bền vây chặt
Guom huệ không mài nhốt vạn thu.*⁽³⁴⁾

13. Ôn lại ý nghĩa chữ tu

Tiếp theo loạt Hựu Thi, Đức Bồ Tát ban cho chúng ta Thi Bài theo thể song thất lục bát, giảng giải thêm lần nữa rất rõ ràng và cụ thể ý nghĩa chữ tu.

Thánh giáo:

THI BÀI

*Tu là sửa những gì đã trật
Tu là bồi cái mất thân tâm
Tu là tránh nẻo sai lầm
Tu là phục thiện lòng phàm sửa đang.*

Chia sẻ:

Đa số người đời vẫn thường quan niệm sai lầm về chữ tu. Người thì cho rằng tu là thí phát (cạo đầu) quy y, mặc áo nâu sòng; kẻ thì cho rằng tu là tụng kinh gõ mõ, dâng nhiều lễ vật cho Trời Phật hay phải đi đủ khắp các kiềng chùa thì mới tạo được phước báo trong cuộc sống hiện tại hoặc được lên Thiên Đàng sau khi chết.

Với bốn câu thánh thi trên đây, Đức Bồ Tát tiếp tục giảng giải ý nghĩa chữ tu thật rõ ràng, đơn giản và dễ hiểu:

- Tu là sửa chữa những điều sai quấy mà mình đã làm (chẳng hạn như mình thường ham ngủ, giải đãi, biếng lười bê trễ giờ công phu thì phải cố gắng sửa chữa tật lười biếng).

- Tu là bồi bổ những gì mình còn thiếu sót (chẳng hạn như mình thiếu lòng nhân, thường hay la mắng người giúp việc trong nhà hay đánh đập chó mèo thì phải trau dồi lòng yêu thương vạn vật chúng sinh).

- Tu là tránh nẻo sai lầm (luơng tri giúp cho chúng ta biết phân biệt đúng sai, thiện ác; một khi đã biết rằng đó là việc ác làm tổn hại đến người khác thì phải tránh xa không làm).

- Tu là phục thiện lòng phàm sửa đang (nếu đã lỡ làm lỗi thì phải biết ăn năn chữa cải không tái phạm nữa). Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân dạy:

Chư hiền đệ muội! Trong giới tu hành, đức tính khiêm tốn và tinh thần phục thiện là hai trong những đức tính cần thiết để giúp đỡ người tu thân lập hạnh, hành đạo độ đời, đi đến nơi đến chốn.⁽³⁵⁾

Đó là ý nghĩa đúng đắn của chữ tu. Con người hằng ngày tích cực tu hành theo đúng ý nghĩa này thì chắc chắn sẽ thành Phật thành Tiên.

Con người sở dĩ cứ mãi loanh quanh luẩn quẩn trong vòng luân hồi sanh tử là do gây tạo biết bao lỗi lầm trên cả ba mặt *thân, khẩu, ý*, gọi là tam nghiệp (thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp). Muốn thoát khỏi luân hồi, con người cần phải chú ý cẩn trọng trong *lời nói, hành động và tư tưởng*. Đức Bồ Tát lần lượt nhắc nhở chúng ta về ba phương diện này như sau:

14. Lời nói người tu (tránh khẩu nghiệp)

Thánh giáo:

⁽³⁵⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971).

⁽³⁴⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 22-5 Kỷ Dậu (06-7-1969).

*Lời nói phải dịu dàng mình chánh
Lời nói sao xứng hạnh hiền nhân
Đừng khi gặp lúc giận hờn
Buông lời tổn đức thỏa cơn giận dỗi.*

Chia sẻ:

Xưa nay, ông bà ta vẫn thường khuyên con cháu phải “*Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói*” vì “*Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy*”⁽³⁶⁾ nghĩa là phải suy nghĩ cân nhắc một cách cẩn thận trước khi nói bởi lẽ lời đã thốt ra để gì lấy lại.

Người tu nói lời ôn tồn, dịu dàng, ngay chính, thể hiện phẩm hạnh của người hiền và phải luôn nhớ câu: “*Nhứt ngôn thất đức, thiên niên đọa*” (Nói một câu thất đức, ngàn năm bị đọa đày).

Người đời thường bảo “*giận mất khôn*”, nên khi gặp chuyện trái ý thì phải cố kềm chế tánh nóng để đừng buông ra những lời tổn đức, đáng cay, xiên xỏ, chẳng khác nào hạng thường nhân không tu nơi chốn chợ đông. Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy:

... trong địa phận chùa thất, dầu gặp cảnh ngộ nào có trái tai gai mắt hoặc không hài lòng, cũng phải cố nén lòng phần nộ hạ đẳng, tìm lời dịu dàng có lẽ độ để mình xác biện hộ, hoặc xử sự với nhau cho thích hợp với hoàn cảnh. Như vậy mới hơn người thế gian là ở chỗ đó. (...) khi vào Đạo, đến chùa thất là phải tạm dẹp tất cả những khí tiết ngôn ngữ tầm thường hạ đẳng để trở nên người đạo đức thanh cao.

⁽³⁶⁾ **Nhứt ngôn ký xuất, tứ mã nan truy** 一言既出，駟馬難追：Một lời nói ra rồi thì cỗ xe bốn ngựa cũng khó đuổi kịp.

... một thiếu số địa phương, những sự xung đột đối xử lẫn nhau tại vùng thánh địa còn tệ hơn là nơi chợ đông.⁽³⁷⁾

Người tu hành giữ gìn lời nói để tránh khẩu nghiệp, đó cũng là lời khuyên của Đức Tây Phương Phật Tổ:

*Lời ăn nói là nơi lỗ miệng
Tiếng luận đàm liệu biện đề phòng
Giữ gìn miệng đặng sạch trong
Thốt lời mình chánh, rên lòng tụng kinh.*⁽³⁸⁾

15a. Hành vi người tu (để ngừa thân nghiệp)

Thánh giáo:

*Đừng tính sự hơn thua hành động
Mải lo riêng kiếp sống cho mình
Mà quên vạn vật sanh linh
Mà quên đồng thể cũng tình anh em.*

Chia sẻ:

Trong khổ thơ này, Đức Bồ Tát dạy người tu đừng vì lợi ích riêng tư của cá nhân mình, gia đình mình mà làm những chuyện thất đức, tổn hại đến người khác. Chẳng hạn như hiện nay, xã hội Việt Nam đang nổi cộm vấn nạn thực phẩm bị nhiễm độc. Vì háms lợi, người ta đã phun hóa chất vào các loại trái cây để giữ cho trái được tươi lâu, trộn hóa chất cho gạo có mùi thơm và nở nhiều, cho heo ăn cám trộn với hóa chất để tăng trọng lượng, v.v... Tất cả các loại hóa chất này đều gây ung thư, suy thận, mục xương, các bệnh về tim mạch, v.v...

⁽³⁷⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (30-01-1970).

⁽³⁸⁾ *Tịnh Khẩu Chú.*

Hai chữ *đồng thể* nghĩa là đồng bản thể. Chúng ta nhớ rằng vạn vật sanh linh trong đó có con người đều là những tiểu linh quang từ khối Đại Linh Quang (Thượng Đế) sinh ra, do đó tất cả có đồng bản thể là linh quang, cùng một nguồn gốc là Cha Trời, nên cùng chung tình anh em, cần phải thương yêu nhau, đừng ích kỷ lo riêng cho mình mà làm tổn hại đến anh em.

15b. Hành vi người tu (để ngửa thân nghiệp)

Thánh giáo:

*Mắt phải ngó phải xem phải lễ
Mắt tránh nhìn ô uế phàm thân
Dục tâm ắt phải loạn thần
Xúi người lỡ bước sa chân lạc lăm.
Tai chớ lóng thò thăm to nhỏ
Lời dắng cay xiên xỏ người hiền
Giục lòng tội trạng lụy liên
Còn chi phẩm hạnh người hiền thế gian.*

Chia sẻ:

Trong hai khổ thơ này, Đức Bồ Tát dạy người tu phải chú ý canh giữ các giác quan, nhất là mắt và tai vì hai cửa ngõ này thường khiến con người phạm lỗi nhiều nhất. Mắt nhìn những hình ảnh khêu gợi dục tình khiến con người phạm tội tà dâm. Tai nghe những lời thêu dệt đâm thọc xúi giục hãm hại người hiền vô tội. Sách *Luận Ngữ* (12:1) có ghi lại lời dạy của Đức Khổng Tử: “*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động.*”⁽³⁹⁾ Nghĩa là vật

không đúng lễ chớ nhìn, điều không đúng lễ chớ nghe, chớ nói, chớ làm.

Đức Mẹ có lần răn dạy những đạo hữu rảnh chuyện, tới thánh thất không lo học đạo mà thích tùm năm tùm ba để đàm tiếu chuyện đời, mách lẻo chuyện người như sau:

Có những con thấy không khí buồn tẻ, chẳng biết nói gì, tự nảy sanh bàn phiếm theo báo chí, nào quốc sự, chánh trị miêng của thiên hạ, bình người này, bả người kia, v.v...⁽⁴⁰⁾

16. Tư tưởng người tu (để ngửa ý nghiệp)

Thánh giáo:

*Ý đừng tưởng tính toan vọng động
Mãi riêng lo kiếp sống tạm này
Mà quên quá khứ vị lai
Tiền căn nghiệp quả trả vay tội tù.*

Chia sẻ:

Đức Bồ Tát dạy người tu đừng nên có những ý nghĩ toan tính chuyện bất lương. Cho dù con người chỉ mới nghĩ đến trong tư tưởng chứ chưa hành động, trời đất cũng đã ghi nhận tội phước rồi. Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài dạy:

Trong kinh Cẩn Ứng có câu: “Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi, nhi kiết thân dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi, nhi hung thân dĩ tùy chi”.⁽⁴¹⁾ Lại có câu: “Nhơn tâm sanh nhứt niệm, Thiên địa tất giai tri”.⁽⁴²⁾

⁽⁴⁰⁾ Thánh thất Nam Thành, 15-6 Tân Hợi (05-8-1971).

⁽⁴¹⁾ 夫心起於善，善雖未爲而吉神已隨之。或心起於惡，惡雖未爲而凶神已隨之。

⁽⁴²⁾ 人心生一念，天地必皆知。

⁽³⁹⁾ 非禮勿視，非禮勿聽，非禮勿言，非禮勿動。

Các câu ấy có nghĩa là: Khi lòng mình nghĩ đến việc hiền lành phúc đức, mặc dầu việc ấy chưa làm, Trời đã dành sẵn ân huệ cho Thân hiền đến hộ trợ mình rồi, và giúp đỡ hoặc xui khiến mình sẽ được những điều lành, như có ngoại cảnh giúp đỡ từ lời nói cho được việc, giới thiệu cho thành công trong trường đời, chỉ mai mối cho làm ăn thành công trên sự nghiệp, hoặc nói lời khả ái cho kẻ thù địch bỗng hồi tâm tha thứ.

Câu thứ hai: Nếu khi lòng mình hoặc ý mình vừa nghĩ việc quấy, toan tính việc tội lỗi, tuy việc ấy chưa làm, nhưng Trời đã cho vị hung thần theo quán quýt bên mình, xui giục mình thất bại mọi việc, mở lời gây thù oán, kẻ thị người khinh, mở lời khiêu khích kẻ bạo tàn đan tay hạ sát hoặc ám hại đời mình nghiêng ngửa.

Câu thứ ba: Lòng người vừa nghĩ đến, toan tính đến một việc gì, là Trời và các Đấng đã biết rồi. Đừng ai nói sự không may xảy đến cho mình là tại rủi ro ngẫu nhiên. Rất vô lý.⁽⁴³⁾

Do đó, người tu cần phải cẩn trọng cho lắm từ ngay trong tư tưởng, suy nghĩ của mình. Trong các kiếp quá khứ và kiếp hiện tại, con người đã gây tạo biết bao nghiệp xấu rồi, nếu không giác ngộ hồi đầu hướng thiện thì sẽ cứ phải chịu luân hồi nơi cõi trần giả tạm này trong vòng trả vay vay trả.

Thế gian là cõi tạm, chỉ là nơi để con người tu học và tiến hóa trở về cùng Đức Đại Từ Phụ như lời Thầy dạy:

Các con đã sanh trưởng nơi cõi thế gian này, mang lấy

mảnh thân tứ đại,⁽⁴⁴⁾ sống tạm ở nhờ nơi cõi vô thường⁽⁴⁵⁾ này. Các con phải cố gắng tu thân lập hạnh, đem đạo dạy đời để lập công bồi đức. Đừng tưởng rằng thế gian là nơi vĩnh cửu rồi lo xây dựng những gì hữu hình vĩnh cửu mà phải bị luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, hết lên rồi xuống, hết xuống lại lên trong bánh xe luân muôn đời vạn kiếp, mãi mãi ở trong cõi dục giới⁽⁴⁶⁾ này, rồi vô tình hoặc cố ý gây thêm tội lỗi, không ngày trở lại cùng Thầy, mãi để Già này mỗi lòng trông đợi các con yêu dấu.

Các con ơi! Nơi cõi tạm⁽⁴⁷⁾ này là lò trui rèn nắn đúc các bậc nguyên căn⁽⁴⁸⁾ hạ trần trở nên hàng thánh thiện,

⁽⁴⁴⁾ **Thân tứ đại:** Phật dạy thân thể con người do bốn chất chánh (tứ đại) hợp thành là đất (các chất cứng như xương thịt, lông tóc...), nước (các chất lỏng như máu, các chất dịch...), lửa (thân nhiệt...) và gió (hơi thở...). Bốn chất đó tụ lại thì thân còn, chúng phân tán thì thân mất (chết); do đó Phật dạy thân tứ đại (thân phàm phu) là giả hiệp (kết hợp tạm thời).

⁽⁴⁵⁾ **Vô thường** 無常: Biến dịch, đổi thay, không bền bỉ. **Cõi vô thường:** cõi trần, thế gian.

⁽⁴⁶⁾ **Dục giới** 欲界: Phật dạy có ba cõi (tam giới) là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Thế gian thuộc về cõi dục giới. Ở cõi này, do có ngũ quan (thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác) chúng sanh có năm thứ ham muốn (ngũ dục) là sắc dục, thanh dục, hương dục, vị dục và xúc dục.

⁽⁴⁷⁾ Cao Đài quan niệm trần gian là **cõi tạm**, con người sinh ra ở trần gian cũng như du khách ghé qua, cho nên con người ở trần gian được Cao Đài gọi là *khách trần*. Chỗ quán người chết ở thánh địa Tây Ninh gọi là *Khách Đình* (nhà trạm, nhà khách cho kẻ thế tạm dừng chân khi từ giả cõi trần đi sang cõi khác).

⁽⁴⁸⁾ **Nguyên căn** 原根: Cũng như *nguyên nhân* 原人 (những

⁴³ Giáo hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

mà nơi đây cũng là lò hỏa ngục để đốt thiêu những tội lỗi trái đạo. Những gì Thầy đã dạy các con cũng như những gì Thầy cùng chư Phật Tiên, Thánh Thần đã tiên tri cho các con kể từ ngày khai Đạo đến giờ, nó đã thể hiện lần lần với các con trong mọi biến chuyển nơi cõi đời này rồi, và còn những gì chưa thể hiện rồi đây nó sẽ xảy đến với các con. Các con nhớ ghi lấy để nằm lòng và ráng lo tu công lập đức để nhờ sự hộ trì của các Đấng cho được tồn sinh hầu hưởng cuộc đời thánh đức trong hạnh phúc thái hòa.

Thầy đã nói với các con rằng chỉ có đạo đức mới được tồn sinh mà xem Thầy lập đời thượng nguồn thánh đức. Hiện nay là trong thời kỳ các con đang chịu sự rèn luyện giữa mài để trở nên hàng thánh đức.⁽⁴⁹⁾

17. Tu chân chánh không chấp vào hình thức bề ngoài

Thánh giáo:

Ráng mà hiểu chữ tu cho kỹ
Tu phải rành chơn lý tạo đoan
Nào cần lên núi vào non
Tụng kinh gõ mõ boong boong tới ngày.
Tu nào phải tóc dài tóc ngắn
Cũng không cần áo trắng áo đen
Cũng không nề chấp sang hèn
Cũng không bày bố múa men lăm trò.

lĩnh căn 靈根 nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với hóa nhân 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽⁴⁹⁾ Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, 14-7 Kỷ Dậu (26-8-1969).

Tu không đợi làm lò bát quái
Ngày đêm lo thư ngãi luyện phù
Không cần Nam Bắc ngao du
Tập đoàn tập thể pháp phù luyện phan.
Cần làm việc thực hành lý đạo
Cùng chúng sanh chỉ bảo cho nhau
Đừng phân chi phái sắc màu
Bề ngoài hình thức có nào ích chi.

Chia sẻ:

Trong bốn khổ thơ này, Đức Bồ Tát dạy người tu phải hiểu rằng không nên chấp vào hình thức bề ngoài. Người phương Tây có câu “Cái áo không làm nên thầy tu.”⁽⁵⁰⁾

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật Tổ dạy: “Nhuộc dĩ sắc kiến Ngã, dĩ âm thanh cầu Ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.”⁽⁵¹⁾

Nghĩa là: Nếu lấy sắc (hình tướng bên ngoài) để thấy Ta, lấy âm thanh mà cầu Ta, kẻ ấy theo tà đạo, không thể thấy được Như Lai.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn nhắc nhở người tu:

Trong việc tìm đạo, học đạo tu thân, chứng bịnh chung của nhiều người là lo tìm kiếm những gì xa xôi huyền bí mới lạ, mong thỏa mãn tính hiếu kỳ, rồi quên rằng sự tìm đạo, học đạo tu thân nó bắt nguồn từ nội tâm đi ra, kể đó mọi nếp sinh hoạt thường nhật chung đụng với mọi giới mọi người. Đó là tất cả những bài học đạo cao quý mà không hay không biết. Từ sự thờ phượng đến việc xử thế

⁽⁵⁰⁾ *L'habit ne fait pas le moine.*

⁽⁵¹⁾ 若以色見我，以音聲求我，是人行邪道，不能見如來。

đều có Đạo gắn liền trong đó. Đạo vẫn bày phô trước mắt muôn người. Mỗi một sự kiện đưa đến cho mình hằng ngày, dầu xấu tốt, rủi may, buồn vui, v.v... đều do Đạo tất cả.⁽⁵²⁾

18. Căn bản của tu thân là Đạo Làm Người

Thánh giáo:

*Khuyên người hiểu trí tri đạo lý
Đạo làm người chung thi nhờ thân
Làm dân cho đáng nên dân
Làm quan cho đáng tình thân làm quan.
Khi ở chốn gia đình cư xử
Đạo làm cha phụ tử tình thâm
Cha không tưu sắc sai lầm
Bạc bài đảng điểm là mầm hư thân.
Đạo làm chồng ân cần ký chú
Đạo thi chung phu phụ một đường
Tử tôn nhìn thấy noi gương
Gương lành là một tình thương lưu truyền.
Đạo bằng hữu đồng niên đồng kỷ
Đồng láng giềng hoặc chị hoặc anh
Giữ gìn chữ tín đừng sanh
Sanh lòng bội nghĩa rồi sanh loạn cuồng.
Đạo làm người tròn vuông sau trước
Đó là khuôn là thước giữ mình
Làm người cho trọn nghĩa tình
Phật Tiên Thần Thánh muốn thành khó chi.*

⁽⁵²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 03-12 Nhâm Tý (06-01-1973).

*Phật Tiên Thánh nhiều kỳ giáng thế
Cũng khuyên đời tín, lễ, nghĩa, nhân
Hiếu trung, phụ tử, quốc dân
Phu thê, bằng hữu, bản thân ráng hành.*

Chia sẻ:

Trong sáu khổ thơ này, Đức Bồ Tát nhắc lại Đạo Làm Người là căn bản của việc tu thân.

Đức Khổng Tử trong Nhị Kỳ Phô Độ đã nêu lên thuyết Chính Danh Định Phận, đó là: *Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử.*⁽⁵³⁾ Nghĩa là: Vua ra vua, tôi ra tôi, cha mẹ ra cha mẹ, con cái ra con cái. Mỗi người phải cố gắng sống sao cho xứng đáng với vị trí và bổn phận của mình. Đó chính là Đạo Làm Người, góp phần xây dựng nên một xã hội trật tự, ổn định và hạnh phúc.

Cổ nhân dạy: *Dục tu Tiên Đạo, tiên tu Nhơn Đạo. Nhơn Đạo bất tu, Tiên Đạo viễn hỹ.*⁽⁵⁴⁾ Nghĩa là: Muốn tu làm Tiên thì trước phải làm tròn đạo người. Đạo làm người chưa xong thì đừng mơ chuyện tu thành Thần Thánh, Tiên Phật.

Đức Bồ Tát dạy không khác:

*Làm người cho trọn nghĩa tình
Phật Tiên Thần Thánh muốn thành khó chi.*

Đức Mẹ dạy:

*Tu thân là học Đạo Trời
Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian*

⁽⁵³⁾ 君君, 臣臣, 父父, 子子. (Luận Ngữ 12:11)

⁽⁵⁴⁾ 欲修仙道, 先修人道. 人道不修, 仙道遠矣.

*Làm người nhân nghĩa vẹn toàn
Thành Tiên Thánh Phật dễ dàng đó con.*⁽⁵⁵⁾

19. Lý do sai lạc đường tu, thật giả lẫn lộn

Thánh giáo:

*Tại người thế cải canh bày vẽ
Từ ở trong cái bé ra to
Đi lần suốt đoạn trường đồ⁽⁵⁶⁾
Xa lần giáo lý cơ hồ lãng quên.
Chính vì đó gây nên tội ác
Người với người hành phạt lẫn nhau
Phải chi lời dạy buổi đầu
Đem hành cho đúng những câu sám truyền.
Thì đâu phải đảo điên thế sự
Đời điều tàn lành dữ đồng ngang
Vàng thau lẫn lộn thau vàng
Kẻ chơn liên lụy trong hàng giả chơn.*

Chia sẻ:

Trong ba khổ thơ này, Đức Bồ Tát giải thích rằng cảnh đảo điên, hỗn loạn thế gian là do con người cải canh bày vẽ nên đã biến chánh giáo ra tà giáo. Ngày nay chúng ta thấy có một số tín đồ cuồng tín quá khích, cho rằng việc cầm tử ôm bom tiêu diệt hàng bao nhiêu người thì sẽ được lên Thiên Đàng. Giáo lý chính thống của các bậc giáo tổ khi xưa nào có dạy họ làm những chuyện phi nhân như vậy.

Điều đau lòng là đời mạt pháp điều tàn xáo trộn, kẻ lành

⁽⁵⁵⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969).

⁽⁵⁶⁾ **Trường đồ** 長途: Đường dài.

người dữ cũng đều phải chung chịu cảnh khổ nạn, vàng thau lẫn lộn, người tu chơn chánh cũng ít nhiều bị liên lụy với kẻ giả tu.

20. Tu thân thì siêng lo làm công quả, hành thiện

Thánh giáo:

*Lời trần tố keo sơn ghi nhớ
Hồi sĩ hiền còn ở trần gian
Đâu là thước ngọc khuôn vàng
Đâu là quân tử, đâu hàng tiểu nhân.
Đâu là chỗ giả chân, chân giả
Thế điều tàn thảm họa đó đây
Tu công tu quả hằng ngày
Tu hơn tu đức, hồi ai ráng làm.*

Chia sẻ:

Trần tố là bày tỏ, bộc bạch rõ ngọn ngành ý nghĩa hai chữ tu thân. Đức Bồ Tát mong người tu gắn bó nhớ ghi trong lòng như chất keo chất sơn khăng khít không rời. Người tu lấy bài học đạo lý này do Đức Bồ Tát ban cho để làm nguyên tắc sống đạo, làm thước ngọc khuôn vàng để noi theo đó mà phân biệt được phải trái, phân biệt được những việc làm nào là của người quân tử thì hãy nên làm theo, còn những việc làm nào là của kẻ tiểu nhân thì hãy nên tránh xa, chừa bỏ.

Có lần Đức Bồ Tát bày tỏ lòng xót thương cho người cõi thế không phân biệt được điều nào là chân, điều nào là giả nên cứ mãi ôm chầm cái giả mà quên mất điều chân:

*Thương kẻ tục dài dầu sớm tối
Chốn hồng trần không lối thoát ra*

*Thế gian những tưởng là nhà
Lo xây kiên cố ở mà muôn năm.⁽⁵⁷⁾*

Nhờ học tập và ghi nhớ lời dạy của Đức Bồ Tát cùng các Đấng thiêng liêng mà người tu biết rằng mọi sự nghiệp vật chất trên thế gian đều giả tạm, chỉ cần một cơn lửa đạn chiến tranh hay thiên tai thảm họa thì tất cả đều mau chóng biến thành tro bụi. Đức Giêsu cũng dạy chúng ta như vậy:

“Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, nơi kẻ trộm khoét vách và lấy đi.” (Matthêu 6:19)

Một khi đã nhận ra tính vô thường ấy rồi, nếu muốn tạo nên sự nghiệp hằng thường, bất diệt thì phải làm sao? Đức Bồ Tát khuyên chúng ta hãy ráng tu nhơn tích đức, làm công quả vì đây mới thật là sự nghiệp vững bền muôn năm, là cách giúp con người *“cất nhà cõi thiên”*.⁽⁵⁸⁾ Đức Giêsu cũng dạy chúng ta hãy biết khôn ngoan tích trữ của cải trên thượng giới:

“Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được.” (Matthêu 6:20)

21. Tu thân thì đừng quên phổ độ

Thánh giáo:

*Kèm chế được lòng tham, si, ó
Làm chủ tâm hỷ nộ đừng cho*

⁽⁵⁷⁾ Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

⁽⁵⁸⁾ Cửa địa ngục chóng lánh xa / Mượn hình thánh thể cất nhà cõi thiên. (Kính Xuất Hội)

*Cùng nhau tạo bát nhã đồ
Rước nhiều khách tục qua lò lửa thiêu.*

Chia sẻ:

Khi nào thì người tu hành đạt được thành công? Đó là khi chúng ta có thể làm chủ tâm mình, chế ngự được tham sân si cùng lục dục thất tình, không bị những tên giặc chòm này lôi kéo vào đường tội lỗi, phá hoại công đức tu trì.

Đã ý thức giác ngộ thì mỗi người tu chúng ta hãy cố gắng vượt lên chính mình để còn có thể truyền trao ý thức giác ngộ ấy cho những ai chưa được may duyên học đạo và hiểu đạo. Như thế tức là người tu đã tạo nên chiếc đồ bát nhã rước đưa khách tục sang sông mê bể khổ mà bước lên bến bờ giải thoát.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từng thiết tha khuyên chúng ta hãy gắng sức cùng nhau chèo chống con đò bát nhã, không được trì hoãn, chần chừ:

*Nam nữ phải nằm đêm suy xét
Lời Ôn Trên nhiều nét dạy răn
Tiến lên chớ có vùng vằng
Kéo qua cơ hội mà hằng tiếc thương.*

...
*Thì ráng bước dặt dề từng bước
Hễ công nhiều thì phước cũng to
Cùng nhau chèo bát nhã đồ
Độ đời qua buổi cam go hiện tiền.
Thì ơn đức Thần Tiên hộ trợ
Cả gia đình, con vợ bình an . . .⁽⁵⁹⁾*

⁽⁵⁹⁾ Thánh thất Tân Định, 15-7 Giáp Thìn (22-8-1964).

22. Trên đường tu thân thì đừng vọng tưởng

Thánh giáo:

*Đừng có vọng sớm chiều đời tới
Mà quên lo vun xới chồi nhân
Ai tu thì hưởng có phần
Chư hiền phải ráng mau chân kịp kỳ.*

Chia sẻ:

Người tu thường hay nói tới Hội Long Hoa, mơ tưởng việc tái lập đời mới. Đức Bồ Tát khuyên người tu đừng mong vọng mà quên đi phần căn bản quan trọng là vun đắp lòng nhân hậu, tình yêu thương. Người tu chớ thật không cần mong vọng đắc Phật nên Tiên mà kết quả đương nhiên sẽ đến.

Có lần Đức Bồ Tát dạy: *Hãy tu đi, tu cho thiệt, hành cho thiệt, nghĩ cho thiệt, nói cho thiệt, rồi sẽ đắc vị chắc thiệt.*⁽⁶⁰⁾ Vấn đề là chúng ta phải ráng mau chân lên, kéo không kịp thời gian, đến ngày Thầy mở hội Long Hoa mà công đức tu hành mình chưa có bao nhiêu thì không thể bước sang cõi đời thánh đức, dù có ăn năn hối tiếc cũng đã muộn màng.

23. Hãy nhớ tới Đại Hội Long Hoa mà ráng tu

Thánh giáo:

*Kịp kỳ Đại Hội khắp nhân sanh
Vạn chủng đồng quy cả dữ lành
Ai có căn duyên đời thánh đức
Mới là đắc quả được tồn sanh.*

Chia sẻ:

Câu *Vạn chủng đồng quy cả dữ lành* nghĩa là tất cả mọi sắc dân (chủng tộc) dù lành dù dữ cũng đều quy trở về một mối. Tức là tất cả đều sẽ chịu chung một luật Trời công bình xét đoán xử phân một khi Đại Hội Long Hoa mở ra. Sau cuộc phán xét đó, chỉ có người tâm lành tánh thiện mới được sinh tồn để bước vào cõi đời thánh đức.

24. Lời từ biệt của Đức Bồ Tát

Thánh giáo:

Bần Đạo ban ơn lành toàn tất chư hiền sĩ, chư hiền muội được đồng vững tâm hầu lập công bồi đức để chịu đựng với thời cơ mạt pháp. Xin kiếu. Thăng.

Chia sẻ:

Chúng ta thành tâm tạ ơn Đức Bồ Tát Quan Thế Âm đã ban cho chúng ta những lời giáo huấn vô cùng hữu ích, dễ hiểu, dễ thuộc, dễ nhớ. Chúng ta nguyện chuyên tâm thực hành lời dạy tu thân của Đức Bồ Tát để một ngày kia được thành công đắc quả, đền đáp trong muôn một ơn cứu độ của Thầy Mẹ cùng các Đấng thiêng liêng.

Tháng 4-2012

⁽⁶⁰⁾ Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (11-3-1967).

THÁNH GIÁO ĐỨC DA TÔ GIÁO CHỦ

Huân Cung Đàn, ⁽¹⁾ Tý thời
mùng 02 rạng mùng 03-12 Ất Ty (24-12-1965)

THI

PHÊRÔ ⁽²⁾ giảng bút trước đàn tiên
Nam nữ đồng tâm lãnh lĩnh truyền
Lặng lặng nghiêm trang hầu Giáo Chủ
Giáng trần chứng lễ rưới ân Thiên.

Thành tâm tiếp Chúa giảng. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

Các chú thích trong bài do Ban Ấn Tổng thực hiện:

⁽¹⁾ **Huân Cung Đàn**: Đặt tại Tam Giáo Điện Minh Tân (Cao Đài Thống Nhất), số 221 Bến Vân Đồn, quận 4, Sài Gòn. Bộ phận Hiệp Thiên Đài gồm có: Hải Thần (*Pháp Đàn*); Kim Quang (*Đồng Tử*); Ngọc Liên (*Độc Giả*); Ngọc Kiều, Hồng Ân, Huệ Đăng (*Điển Ký*); Thiện Bảo, Thiện Phong (*Hộ Đàn*); Huệ Lương, Huỳnh Chơn (*Kiểm Duyệt*).

⁽²⁾ **Phêrô**: Ngài là tông đồ trưởng trong số mười hai Thánh tông đồ của Chúa. Tên Ngài theo tiếng Hy Lạp là *Petros*, có gốc từ *petra* nghĩa là đá. Chúa Giêsu đặt tên cho Thánh là Phêrô và trao Ngài quyền cai quản Hội Thánh. Kinh Thánh chép: “Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là tảng đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy...” (Matthêu 6:18).

THI

Thích, Nho, **DA**, Lão một đường về
Chánh tín **TÔ** bồi thoát muội mê
Độ thế **GIÁO** dân tùy mỗi xứ
Một trời **CHỦ** tể ⁽³⁾ khắp tư bề. ⁽⁴⁾

GIÊSU KIRIXITÔ ⁽⁵⁾

Ta chào các hướng đạo ⁽⁶⁾ Việt Nam, tín đồ của Thượng Đế. Ta lấy làm vui mừng đến chứng lễ Giáng Sinh của Ta ở lòng tốt đẹp của các người và cũng vui mừng nhìn thấy một dân tộc nhỏ đã đứng lên nói được sự thương yêu, tình nhơn loại trong hòa đồng đạo giáo trên thế giới ngày nay, và cũng sẽ nói với những đám cỏ non xanh rờn rợn, những dòng suối mát trong lành đang láng láng chảy.

Thiên Sứ sẽ mang các cỗ xe chở đoàn chiên ⁽⁷⁾ từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc, để kêu lên những tiếng vui mừng ngoan ngoãn, dưới sự phát ban công bình của Chúa

⁽³⁾ **Chủ tể** 主宰 / *Lord*: Chúa tể, vị đứng đầu hết thảy, cai quản vũ trụ.

⁽⁴⁾ **Tư bề**: Bốn phương, khắp nơi. Bài thơ xưng danh quán tâm (khoán tâm) là *Da Tô Giáo Chủ*.

Da Tô: Người Trung Quốc chuyển âm (*translitering*) *Iesus* từ tiếng La Tinh là 耶穌; người Việt đọc là *Da Tô*, gọi đạo Chúa là *Da Tô Giáo* 耶穌教. Về sau, *Da* thường được viết là *Gia*. Chữ *Da* 耶 cũng có nghĩa như *Gia* 爺 là cha (*father*).

⁽⁵⁾ **Giêsu**: Chuyển âm của từ *Iesus* trong tiếng Latin (tiếng Anh là *Jesus*). **Kirixitô**: Phiên âm của từ *Cristo* trong tiếng Tây Ban Nha (tiếng Anh là *Christ*), nghĩa là Đấng Cứu Thế (*Savior*).

⁽⁶⁾ **Hướng đạo** 向导: Người dẫn dắt đạo hữu.

⁽⁷⁾ **Chiên**: Con cừu (*sheep*); tín đồ (*adherents*).

Trời tức Thượng Đế, mà không còn ai giựt giành cắn xé nhau nữa.

Thượng Đế Cứu Thế sẽ đến với các người, bàn tay lành đổ phép mầu cho các người được sáng suốt trong luật công bình của Thượng Đế.

Ta muốn nói các Đấng Cứu Thế ngày xưa đã hy sinh với lễ công bình, thì ngày nay không có khác. Ta hy sinh trong sự công bình của Đức Chúa Trời cũng như các hướng đạo Việt Nam đã và sẽ hy sinh trong luật công bình của Trời tức Đấng Cao Đài Cứu Thế ngày nay vậy. Hy sinh để làm sáng tỏ lễ công bình cho thế gian, cho nhân loại.

BÀI

1. *Này hướng đạo xuống trần cứu thế
Nghe Ta phân mọi lễ công bình
Chúa Trời phép rộng oai linh
Không riêng mỗi cõi mà tình Cha chung.*

2. *Rải ra khắp đại đồng thế giới
Tình thương yêu gom lại một bầu⁽⁸⁾
Mỹ, Phi, Úc, Á như Âu
Cũng nhân, cũng vật, cũng màu nước non.*

3. *Lúc yên lặng là còn linh tánh
Khi buông lung khôn tránh⁽⁹⁾ tội tình
Phạm điều cấm, mất phép linh
Mới gây ham muốn bất bình rẽ chia.*

⁽⁸⁾ **Một bầu:** Một bầu vũ trụ càn khôn.

⁽⁹⁾ **Khôn tránh:** Không thể tránh được.

4. *Loài người lại hướng về vật chất
Tình thương yêu chân thật đổi dời
Háo sanh là đức của Trời
Công bình là luật trị người thế gian.*

5. *Lòng ham muốn lấn đàng chơn lý
Ham muốn thành biển quỷ Sa Tăng
Chúa Trời thương xót khôn ngần
Khi con phạm luật công bằng của Cha.*

6. *Phép mầu mới đem ra xử thế
Hy sinh hầu bảo vệ loài người
Bao nhiêu thế kỷ đổi dời
Gương hy sinh để có người hy sinh.*

7. *Chính Ta đã hiến mình thọ khổ
Cho loài người biết chỗ công bình
Dù rằng Giáo Chủ toàn linh
Cũng do cái luật công bình mà thôi.*

Ta đem thí dụ với các tín đồ hướng đạo Việt Nam:

8. *Nước Locride có người hoàng đế
Luật công bình xử chế nghiêm minh
Ban ra chỉ dụ triều đình
Phạm phép móc mắt luật hình không sai.*

9. *Tội phạm trước không ai đâu lạ
Là con vua sang cả hoàng thân
Zaleucus khó định phân
Nổi lòng bất nhẫn trước cân công bình.*

10. *Đành lạng lẽ tự mình móc mắt
Mắt của mình và mắt của con
Đôi trông đủ trước bệ son
Cho nghiêm phép nước cho còn tình thương.*

11. *Ta là một trong trường nhưn loại
Cùng thế gian Ta phải gánh gồng
Thà cam chịu đổ máu hồng
Gương hy sinh để nhắc lòng hy sinh.*

12. *Hỡi ai đã hiến mình vào Đạo
Giữa cơ Trời tái tạo dinh hoàn (1)
Bao nhiêu tội lỗi thế gian
Một phen thưởng phạt sảy sàng một phen.*

13. *Khấp vũ trụ một đèn chơn lý
Khấp loài người một thủy nguyên (2) thôi
Sống trong phép nhiệm của Trời
Những điều tội phước do nơi mình làm.*

Hỡi các tín đồ hướng đạo Việt Nam!

Các Đấng Giáo Chủ ngày nay sẽ ban phép lành cho dân tộc và cứu rỗi linh hồn của các người hầu bảo vệ ân oai (3) của Thượng Đế. Hãy nhớ mấy lời Ta dạy.

Ban ơn lành chung tất cả. Thăng.

(1) **Dinh hoàn** 瀛寰 / the world: Thế gian, địa cầu.

(2) **Thủy nguyên** 始源: Nguồn cội ban đầu.

(3) **Ân oai** (uy) 恩威 / grace and power: Ân đức và uy quyền.

HỌC TẬP THÁNH GIÁO ĐỨC DA TÔ GIÁO CHỦ

Hôm nay ⁽⁴⁾ chúng ta cùng ôn học bài thánh giáo Đức Chúa Giêsu dạy tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân) vào đêm 24 rạng 25-12-1965.

1. Thánh Phêrô báo đàn

Thánh giáo:

PHÊRÔ giảng bút trước đàn tiền
Nam nữ đồng tâm lãnh lĩnh truyền
Lặng lặng nghiêm trang hầu Giáo Chủ
Giáng trần chứng lễ rưới ân Thiên.

Thành tâm tiếp Chúa giáng. Thăng.

Chia sẻ:

Trên đây là bài thánh thi của Thánh Phêrô báo tin có Đức Da Tô Giáo Chủ giáng đàn để ban ơn lành và chứng cho lòng thành của các môn đệ Cao Đài đang tổ chức lễ kỷ niệm mừng Chúa Giáng Sinh. Đồng thời, Thánh Phêrô cũng căn dặn quý vị hầu đàn hôm ấy phải giữ thanh tịnh, yên lặng, nghiêm trang để hầu Đấng Giáo Chủ cứu thế.

Các chú thích trong bài do Ban Ấn Tổng thực hiện:

(4) Bài bình giảng thánh giáo tại thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, chiều 15-6 Quý Tỵ (Thứ Hai, 22-7-2013).

Đây quả là một diễm phúc lớn lao không thể tưởng của hàng môn đệ Cao Đài lúc bấy giờ: Trong lúc nhân loại toàn thể giới long trọng tổ chức lễ mừng Giáng Sinh thì hàng môn đệ Cao Đài lại được trực tiếp đón nhận ân điển thiêng liêng cùng những lời giáo huấn quý báu của Đức Giêsu Kitô.

Nhân đây, chúng ta ôn lại khái quát về Thánh Phêrô. Ngài là tông đồ trưởng trong mười hai Thánh tông đồ⁽⁵⁾ của Chúa Giêsu. Phêrô là tên Thánh do Chúa đặt cho ông, là phiên âm của chữ *Petros* trong tiếng Hy Lạp,⁽⁶⁾ có nghĩa là đá. Ông được Chúa Giêsu trao cho quyền cai quản Hội Thánh qua lời Chúa dạy (Matthêu 16:18-19):

“Thầy bảo cho anh biết: Anh là Phêrô, nghĩa là tảng đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền lực tử thần sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời...”

Do đó Thánh Phêrô được xem là vị Giáo Hoàng đầu tiên của Giáo Hội Công Giáo và là vị Thánh giữ cửa Thiên Đàng.

Tháng 8 năm 64, hoàng đế Nero (sinh năm 37, trị vì La Mã 54-68) bắt đầu bách hại giáo dân Công Giáo. Phêrô quyết định đi lánh nạn, nhưng dọc đường ông gặp Chúa Giêsu vác thập tự giá trên vai.

Ngạc nhiên, Phêrô hỏi: *“Lạy Chúa, Chúa đi đâu? (Tiếng La Tinh: Domine, Quo vadis?)”*⁽⁷⁾

⁽⁵⁾ **Tông đồ** 宗徒 / *Apostle*. Xem *Phụ Lục* cuối bài này.

⁽⁶⁾ Trương Vĩnh Ký (1837-1898) có tên thánh là *Jean-Baptiste Petrus*. Trong đó, *Petrus* (tiếng La Tinh) là *Phêrô*.

⁽⁷⁾ Tại chỗ mà Phêrô hỏi Chúa *Domine, Quo vadis?* người ta đã

Chúa Giêsu đáp: *“Thầy vào thành Rôma để chịu đóng đinh một lần nữa.”*

Phêrô hiểu ra hàm ý của Chúa, nên quay trở vào thành và chịu bị kết án đóng đinh trên thập tự giá. Tuy nhiên, cảm thấy mình không xứng đáng được chết như thầy Giêsu nên Phêrô đã yêu cầu được đóng đinh động ngược đầu xuống.

Ngày nay, trong đạo Cao Đài, Thánh Phêrô thường đến trước báo đàn mỗi khi Đức Chúa Giêsu giáng cơ dạy đạo.

Thánh Phêrô giáng cơ lần đầu tiên ngày 01-01-1926 (17-11 Ất Sửu):

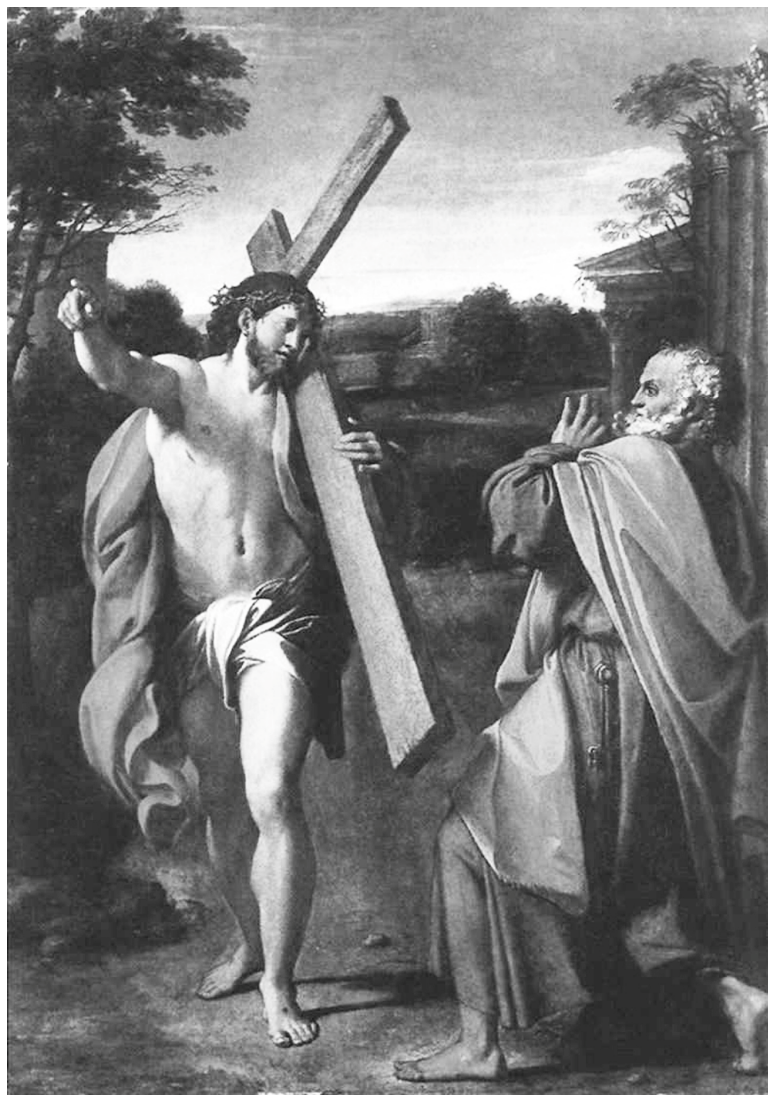
*Thiên đàng giữ cửa góc trời Tây
Truyền đạo cho dân biết mặt Thầy
Cứu chuộc đã gần hai ngàn tuổi
Cao Đài phú thác dất diu bây.⁽⁸⁾*

cắt một nhà thờ nhỏ mang tên *Chiesa del Domine Quo Vadis* vào thế kỷ 9. Địa điểm này nằm trên con đường Appia (tiếng La Tinh và tiếng Ý gọi là *Via Appia*) nối liền Rôma với thành phố Brindisi ở miền Apulia, nằm về Đông Nam nước Ý.

Năm 1951 đạo diễn Mervyn LeRoy (Mỹ, 1900-1987) làm phim *Quo Vadis* (technicolor, hãng phim MGM / Metro-Goldwyn-Mayer phát hành, dài 171 phút), dựa theo tiểu thuyết *Quo Vadis* (1895) của nhà văn Henryk Sienkiewicz (Ba Lan, 1846-1916), giải Nobel văn chương (1905).

Tiểu thuyết *Quo Vadis* được dịch ra hơn bốn mươi ngôn ngữ. Bản tiếng Việt đầu tiên nhan đề *Quo Vadis* do Nguyễn Hữu Dũng (sinh ngày 02-11-1948, người xã Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam) dịch từ tiếng Ba Lan; nhà xuất bản Văn Học (Hà Nội) in lần thứ nhất: tập I (1985), tập II (1986), sau đó tái bản nhiều lần.

⁽⁸⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I.



DOMINE, QUO VADIS? (sơn dầu 77x56cm), vẽ năm 1602 của Annibale Carracci (Ý, 1560-1609), National Gallery (London)

Trở lại với bài thánh giáo đêm Giáng Sinh 1965.

2. Đức Da Tô Giáo Chủ lâm đàn

Thánh giáo:

*Thích, Nho, **DA**, Lão một đường về
Chánh tín **TÔ** bồi thoát muội mê
Độ thế **GIÁO** dân tùy mỗi xứ
Một trời **CHỦ** Tể khắp tư bề.*

Chia sẻ:

Trên đây là bài thi xưng danh của Đức Chúa với hình thức quán tâm (khoán tâm): ráp bốn chữ ở giữa bốn câu của bài thi thất ngôn tứ tuyệt thì biết được danh xưng của Ngài là Da Tô Giáo Chủ. (Da Tô tức là đạo Thiên Chúa, Công Giáo.) Từng câu trong bài thánh thi có nghĩa như sau:

Câu 1: *Thích, Nho, Da, Lão một đường về.*

Thích là Phật Giáo.⁽⁹⁾ Nho là Nho Giáo (hay Khổng Giáo). Da là Da Tô Giáo (hay Thiên Chúa Giáo, Công Giáo). Lão là Lão Giáo (hay Tiên Giáo, Đạo Giáo). Đây là bốn nền tôn giáo lớn trên thế giới được Ông Trên gọi chung là Tứ Giáo.⁽¹⁰⁾

Cho dù là đạo Phật, đạo Khổng, đạo Chúa hay đạo Lão thì cũng đều có chung một đường hướng là điu dất nhon

⁽⁹⁾ Trong *Lịch Trình Hành Đạo* do Đức Lê Đại Tiên dạy tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tuất thời, ngày 03-6-1966 (15-4 Bính Ngọ), Ngài gọi đạo Phật là *Thích Ca Giáo*, vì Giáo Chủ là Đức Thích Ca Mâu Ni (*Sakyamuni*).

⁽¹⁰⁾ Trước đây chỉ có thuật ngữ *Tam Giáo* (Nho, Thích, Lão). Khi đạo Cao Đài ra đời thì có thêm thuật ngữ *Tứ Giáo* bao gồm luôn Công Giáo.

sanh trở về nguồn cội thiêng liêng nơi cõi Thiên Đàng (Paradise) hay Niết Bàn (Nirvana).

Câu 2: Chánh tín thì thoát khỏi mê.

Cho dù theo một tôn giáo nào bất kỳ, khi người tín đồ biết thì niềm tin chọn chánh của mình thì đều có thể thoát khỏi sự mê lầm (vô minh) để có được những hành động sáng suốt, hợp lẽ phải, đúng đạo lý (minh triết).

Câu 3: Độ thế giáo dân tùy mỗi xứ.

Theo *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* (quyển I), Đức Chí Tôn dạy rằng ngày xưa loài người chưa có những phương tiện giao thông liên lạc hiện đại nhanh chóng như ngày nay nên con người chỉ hành đạo nội trong địa phương của mình mà thôi, do đó Đức Chí Tôn đã gây dựng nên các nền chánh giáo khác nhau để độ thế giáo dân tùy theo phong tục tập quán của mỗi xứ sở, mỗi khu vực trên thế giới.⁽¹¹⁾

Câu 4: Một trời Chủ Tế khắp tư bề.

Tôn giáo tuy có khác nhau nhưng cũng đều xuất phát từ Đức Chúa Trời, là Đấng Chúa Tế khắp cần khôn vũ trụ.

Bài thi xưng danh của Đức Da Tô Giáo Chủ đã nói lên tinh thần vạn giáo như lý hay vạn giáo đồng nguyên, nghĩa là các tôn giáo có cùng một chọn lý, cùng một nguồn gốc.

3. Đức Chúa vui mừng

⁽¹¹⁾ “*Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo; tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là vì khi trước cần vô đắc khán, khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.*” Đản ngày 24-4-1926 (13-3 Bính Dần).

Thánh giáo:

GIÊSU KIRIXITÔ

Ta chào các hướng đạo Việt Nam, tín đồ của Thượng Đế. Ta lấy làm vui mừng đến chứng lễ Giáng Sinh của Ta ở lòng tốt đẹp của các người và cũng vui mừng nhìn thấy một dân tộc nhỏ đã đứng lên nói được sự thương yêu tình nhơn loại trong hòa đồng đạo giáo trên thế giới ngày nay và cũng sẽ nói với những đám cỏ non xanh rờn rợn, những dòng suối mát trong lành đang láng láng chảy.

Thiên sứ sẽ mang các cỗ xe chở đàn chiên từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc, để kêu lên những tiếng vui mừng ngoan ngoãn, dưới sự phát ban công bình của Chúa Trời tức Thượng Đế, mà không còn ai giật giành cắn xé nhau nữa.

Chia sẻ:

Trong hai đoạn tản văn trên đây, Đức Chúa bày tỏ nỗi vui mừng của Ngài:

① Vui mừng đến chứng lễ Giáng Sinh do các môn đệ Cao Đài tổ chức.

② Vui mừng khi nhìn thấy dân tộc Việt Nam là một dân tộc nhỏ bé nhưng đã nói lên được tình thương yêu nhơn loại trong tinh thần hòa đồng tôn giáo trên thế giới.

Đức Chí Tôn từng dạy rằng Việt Nam là một dân tộc nhỏ bé nhưng có truyền thống hiếu hòa từ lâu đời nên Ngài đã chọn Việt Nam làm mảnh đất gieo mồi Đạo vàng với chủ thuyết đại đồng để nói cho mọi người hiểu được sự phát ban công bình của Đức Thượng Đế.⁽¹²⁾

⁽¹²⁾ Đức Chí Tôn dạy: “*Các con là dân tộc Việt cũng như các*

Theo Kinh Thánh (Matthêu 5:45), Đức Chúa Trời là “*Đấng làm cho mặt trời mọc lên trên người lành cũng như kẻ dữ, làm cho mưa xuống trên người công chính lẫn kẻ bất lương*”. Đức Chúa Trời đã ban ơn khai mở nhiều nền tôn giáo khác nhau để cứu độ nhân loại trên toàn thế giới, không phân biệt hay ưu ái riêng cho một giống dân nào. Do đó, đạo Cao Đài kêu gọi tinh thần hòa đồng tôn giáo vì tất cả các nền chánh giáo đều từ một gốc mà ra. Việc các môn đệ Cao Đài mừng lễ Giáng Sinh cũng đã nói lên tinh thần hòa đồng tôn giáo ấy.

Rồi đây, các Thiên sứ ⁽¹³⁾ tức là các hàng lãnh đạo các tôn giáo nhận lãnh sứ vụ của Thượng Đế sẽ đưa các đàn chiên là những tín đồ các đạo giáo đi khắp mọi nơi để cùng siết tay nhau trong tình huynh đệ đại đồng và cùng phụng sự chứng sinh, không còn kỳ thị phân chia, chỉ trích đổ kỵ

*dân tộc khác sanh trưởng tại quả địa cầu này. **Tình thương Tạo Hóa ban đồng cho các con cũng như các con khác,** nhưng dân tộc các con đã đau khổ quá nhiều. Non sông Tổ Quốc các con đã bị giày xéo lâu đời, nhưng các con được trội hơn chúng về đức tin, về lòng đạo đức ngưỡng mộ Thượng Đế và các Đấng trọn lành. **Tình thương các con không thiếu, lòng hiếu hòa các con có thừa, do đó dân tộc các con mới hạnh ngộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.** Trên bốn mươi năm rồi, Thầy đem giống Đạo đến gieo trên mảnh đất hiền hòa nhưng đau khổ này để các con chung nhau vun xới, tưới nước, bón phân để hột giống đó sớm nảy mầm đâm tược, đơm bông kết quả. Chỉ có giống này mới cứu đời vạn linh trong thời kỳ mạt kiếp này, mà trước tiên là cứu dân tộc các con.”* Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 30-10 Mậu Thân (19-12-1968)

⁽¹³⁾ **Thiên sứ** 天使 / *Heaven's missionaries*: Các sứ giả nhận mệnh Trời, các bậc hướng đạo thi hành sứ vụ Trời trao phó.

nhau như ngày xưa nữa.

3. Đức Chúa dạy về hy sinh trong luật công bình

Thánh giáo:

*Thượng Đế Cứu Thế sẽ đến với các người, bàn tay lành đổ phép mầu cho các người được sáng suốt trong **luật công bình** của Thượng Đế.*

*Ta muốn nói các Đấng Cứu Thế ngày xưa đã **hy sinh với lễ công bình**, thì ngày nay không có khác. Ta hy sinh trong sự công bình của Đức Chúa Trời cũng như các hướng đạo Việt Nam đã và sẽ hy sinh trong luật công bình của Trời tức Đấng Cao Đài Cứu Thế ngày nay vậy. **Hy sinh để làm sáng tỏ lễ công bình** cho thế gian, cho nhân loại.*

Chia sẻ:

Trong hai đoạn tản văn trên đây, Đức Chúa năm lần nói tới hai chữ **công bình**, và bốn lần nói tới hai chữ **hy sinh**. Thế nào là hy sinh trong luật công bình của Đức Chúa Trời?

Xưa nay, hễ muốn đạt được một điều gì thì con người cần phải trả giá hay đánh đổi. Các Đấng Cứu Thế ngày xưa như Đức Phật Thích Ca, muốn tìm ra con đường giải khổ cho chúng sinh thì phải chịu hy sinh đánh đổi ngai vàng, vợ đẹp con ngoan; Đức Giêsu Kitô muốn chuộc tội cho toàn nhân loại thì phải chịu hy sinh đóng đinh trên thập tự giá.

Ngày nay cũng thế, các bậc hướng đạo Cao Đài Việt Nam, là chư Tiên Khai Đại Đạo, cũng đã phải chịu hy sinh vào tù ra khám hoặc bị đi đày nơi rừng rú, đảo xa, hoặc tử vì đạo trong thời buổi đất nước chiến tranh ly loạn để xây dựng nền móng đạo Cao Đài buổi sơ khai.

Người tu chúng ta cũng thế, muốn tu thành Tiên Phật,

giải thoát khỏi luân hồi sinh tử thì phải chịu hy sinh mọi thú vui vật chất của cõi thế gian để khép mình khổ hạnh, rèn luyện công trình công quả công phu chứ không thể “Phật Tiên cũng muốn, công hầu cũng ham”⁽¹⁴⁾ được.

Đức Chí Tôn từng răn dạy về lối tu hành không chuyên nhứt của một số môn đệ:

*Điên đảo lòng con nổi đạo đời
Đời còn rộn rục luyện mê chơi
Đạo thì cũng muốn tu thành Phật
Theo đạo thì con lại tiếc đời.*⁽¹⁵⁾

Vì thế, Đức Quan Âm dạy rất ráo:

“Muốn thành phải kiên nhẫn, hy sinh, đức độ. Nếu ngược lại, bắt cá hai tay, làm sao đắc quả vì cầu:

*Thiên Đàng thì cũng muốn lên
Tiết vì sự nghiệp một bên còn nhiều.*⁽¹⁶⁾

Đức Chúa dạy: “Không ai có thể làm tôi hai chủ ... Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được.” (Matthêu 6:24)

Vì thế, muốn đắc thành đạo quả để tự cứu và cứu độ chúng sinh, người tu chúng ta cũng phải biết hy sinh. Đó là lẽ công bình.

⁽¹⁴⁾ Đức Đông Phương Chương Quán, Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 01-10 Quý Sửu (26-10-1973).

⁽¹⁵⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, bài “Nền Tảng Cao Đài Đại Đạo”, đàn ngày 01-9 Bính Tý (1936). Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 48. Quyển 36 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽¹⁶⁾ Huồn Cung Đàn, 15-5 Ất Ty (13-6-1965).

4. Đức Chúa dạy rõ về luật công bình

Thánh giáo:

*Này hướng đạo xuống trần cứu thế
Nghe Ta phân mọi lẽ công bình
Chúa Trời phép rộng oai linh
Không riêng mỗi cõi mà tình Cha chung.
Rải ra khắp đại đồng thế giới
Tình thương yêu gom lại một bầu
Mỹ, Phi, Úc, Á như Âu
Cũng nhân, cũng vật, cũng màu nước non.*

Chia sẻ:

Trong hai đoạn thi bài trên đây, Đức Chúa nhắc lại lẽ công bình của Đấng Cha Trời, ban rải tình thương yêu cho vạn loại, không riêng một giống dân nào.

Thánh giáo:

*Lúc yên lặng là còn linh tánh
Khi buông lung khôn tránh tội tình
Phạm điều cấm, mất phép linh
Mới gây ham muốn bất bình rẽ chia.*

Chia sẻ:

Khi lòng người yên lặng thanh tịnh, không tham dục vọng động thì linh tánh còn sáng suốt, biết hành động theo lẽ phải. Nhưng khi con người buông thả tâm mình, sống theo bản năng thấp thỏi thường tình và chịu dưới quyền điều khiển của thất tình lục dục⁽¹⁷⁾ thì linh tánh bị phủ mờ,

⁽¹⁷⁾ **Thất tình** 七情 / *the seven emotionals*: Bảy tình cảm là mừng (hỷ 喜 / joy), giận (nộ 怒 / anger), yêu (ái 愛 / affection),

không còn biết phân biệt phải trái nữa.

Vì lòng ham muốn bất chánh mà con người đánh mất cả lương tâm và gây ra biết bao điều tội lỗi oan trái đối với vạn loại chúng sinh, bao cảnh chia rẽ, bất công, thù hận như kẻ mạnh hiếp đáp kẻ yếu, người giàu sang quyền chức áp bức người nghèo hèn thấp cổ bé miệng, nước lớn đi xâm lăng các nước nhỏ gây ra bao cuộc chiến tranh chết chóc đau thương.

Thánh giáo:

*Loài người lại hướng về vật chất
Tình thương yêu chân thật đối đời...*

Chia sẻ:

Nguyên nhân của những thảm cảnh khổ đau của thế gian cũng là do con người ham mê vật chất mà quên mất tình huynh đệ cùng một Đấng Cha chung.

Thánh giáo:

*Háo sanh là đức của Trời
Công bình là luật trị người thế gian.*

Chia sẻ:

ghét (ố 惡 / *hatred*), buồn (ai 哀 / *sorrow*), vui (lạc 樂 / *cheerfulness*), sợ (cụ 懼 / *fearfulness*).

Con người có sáu căn (**lục căn** 六根 / *the six senses*: gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ / *eye, ear, nose, tongue, body, mind*). Khi sáu căn tiếp xúc với ngoại giới thì sinh ra sáu ham muốn (**lục dục** 六欲 / *the six desires*) là: Mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sung sướng, ý nghĩ muốn vui.

Trời có đức háo sanh bao trùm vũ trụ nhưng cũng không phải vì quá thương yêu chúng sinh mà đánh mất lẽ công bình. Do đó, Trời có luật Thiên điều, vẫn công bình thưởng phạt rất phân minh: công thì thưởng, tội thì trừng. Những người lương thiện đạo đức hoặc tu hành chơn chánh sẽ được hưởng cảnh giàu sang phú quý ở kiếp lai sanh hoặc an hưởng cảnh niết bàn cực lạc, còn những kẻ ác độc tham tàn phải chịu đọa đầy nơi địa ngục hoặc đầu thai làm kiếp thú đội mang lông sừng. Điều này đã được các Đấng dạy rõ trong *Kinh Sám Hối* (câu 289-292; 305-308):

*Chớ oán chạ⁽¹⁸⁾ tham lam ngược ngạo
Bội nghĩa ân trở tráo chước sâu
Luân hồi thường phạt rất mau
Chuyển thân tái thế, ngựa trâu công đền.⁽¹⁹⁾
(...)*

*Tánh độc ác tội dư tích trừ
Chốn âm cung luật xử nặng nề
Đánh đòn khảo kẹp góm ghê
Hành hình khổ não chẳng hề nói tay.⁽²⁰⁾*

Đó là sự thưởng phạt công bình của luật Thiên điều. Còn xã hội loài người ở thế gian thì có luật pháp thế gian để ngăn chặn, trừng phạt các hành vi tội lỗi và duy trì lẽ công bình, trật tự của xã hội. Nếu không có luật pháp, mỗi người hành động tùy tiện theo ý thích và lòng ham muốn của

⁽¹⁸⁾ **Oán chạ** / *unreasonable hostility*: Oán thù vô cớ.

⁽¹⁹⁾ Thanh Căn và Huệ Khải, *Tìm Hiểu Kinh Sám, Hối*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 67. Quyển 15 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽²⁰⁾ *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối*, tr. 67.

mình thì xã hội sẽ náo loạn, luân thường đạo lý sẽ bị chà đạp và con người sẽ phải hứng chịu bao cảnh khổ đau oan trái. Do đó, bất kỳ quốc gia nào trên thế giới dù lớn hay nhỏ cũng đều có hiến pháp và luật pháp để duy trì trật tự và lẽ công bình của xã hội.

Tuy nhiên, luật pháp thế gian đôi khi bị con người bẻ cong, con người dùng tiền đút lót, hối lộ những kẻ thi hành pháp luật để thoát tội; mặc dù vậy, luật Thiên điều thì chí công vô tư, không ai có thể thoát qua luật Trời.

Thánh giáo:

*Lòng ham muốn lấn đàng chơn lý
Ham muốn thành biến quỷ Sa Tăng...*

Chia sẻ:

Con người vì lòng tham dục mà quên cả chơn lý đạo đức; thân thể mang vóc hình người nhưng khi lòng ham muốn nổi lên thì con người lại có những hành động của ác quỷ Sa Tăng, gây ra biết bao nỗi đau thương thống khổ cho người khác, vi phạm nghiêm trọng đến lẽ công bình.

Đức Khổng Tử dạy: *Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.*⁽²¹⁾ Nghĩa là điều gì mình không muốn thì đừng làm cho kẻ khác, đó là công bình. Tuy nhiên con người vì lòng ham muốn bất chánh như ham danh, ham lợi, ham sắc, ham tiền nên đã bất chấp tất cả, không còn nghĩ gì đến luật công bình nữa.

Vì ham danh mà con người đã hãm hại nhau, đạp lên nhau để tranh giành địa vị, quyền chức.

Vì ham lợi, con người không còn biết nghĩ gì đến sức

⁽²¹⁾ 己所不欲，勿施於人. (Luận Ngữ 12:2)

khỏe, sinh mạng của kẻ khác ví dụ như: Ướp tẩm hóa chất độc hại để giữ vẻ tươi đẹp bắt mắt của thực phẩm, phun thuốc trừ sâu quá lượng cho phép vào rau cải, hay nhà đất người ta đang ở thì đến chiếm đoạt, xe người ta đang đi thì cướp giật lấy rồi sát hại cả sinh mạng người. Điều này *Kinh Sám Hối* (câu 169-176) có ghi:

*Bày chước độc, xúi ra việc quấy
Tổn cho người mà lấy lợi riêng
Hễ nghe khua động đồng tiền
Sửa ngay làm vậy, không kiêng chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kẻ
Kẻ lễ nhiều⁽²²⁾ cậy thế ý quyền
Làm quan tính kẻ đảo điên
Gạt thân gia sản đất điền của dân.⁽²³⁾*

Vì ham sắc mà chiếm đoạt vợ người hay hãm hại con gái nhà lành. Điều này trong *Kinh Sám Hối* (câu 177-178) cũng nêu rõ:

*Thả tôi tờ thôn lân húng hiếp
Bức gái lành, ép thiếp đòi hầu.⁽²⁴⁾*

Ở miền Nam vào khoảng mấy thập niên trước đây, các nghệ sĩ cải lương có trình diễn vở *Đời Cô Lựu* rất nổi tiếng do soạn giả Trần Hữu Trang (1906-1966) sáng tác khoảng năm 1936. Tuồng này kể chuyện cô Lựu là người có nhan sắc xinh đẹp, khiến cho tên cường hào trong vùng là hội đồng Thăng bày trò vu oan để bắt bỏ tù người chồng hầu

⁽²²⁾ **Kẻ lễ nhiều** / *briber*: Kẻ hối lộ, mua chuộc quan chức.

⁽²³⁾ *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối*, tr. 60.

⁽²⁴⁾ *Tìm Hiểu Kinh Sám Hối*, tr. 60.

chiếm đoạt cô về làm vợ mình. Đừng tưởng là chuyện đời xưa, xã hội ngày nay vẫn còn những chuyện như vậy.

Con người còn có một cái ham rất tai hại là ham ăn. Con người vì muốn thỏa mãn sự ngon miệng của mình mà đã sát hại bao loài cầm thú. Háo sanh là đức của Trời. Trời đã tạo ra muôn loài vạn vật và tất cả đều có quyền được sống như nhau dưới bầu trời này. Do đó, khi loài người sát hại sinh mạng của loài vật để làm thức ăn cho mình là đã phạm vào đức hiếu sinh và luật công bình của Tạo Hóa.

5. Đức Chúa dạy về đức hy sinh để giữ luật công bình

Thánh giáo:

*Chúa Trời thương xót khôn ngần
Khi con phạm luật công bằng của Cha.
Phép màu mới đem ra xử thế
Hy sinh hầu bảo vệ loài người
Bao nhiêu thế kỷ đời đời
Gương hy sinh để có người hy sinh.*

Chia sẻ:

Con người gây ra biết bao tội tình, biến thể gian thành địa ngục đau khổ đọa đầy để rồi con người cứ mãi đi vào ngõ cụt lạc luân hồi, vì thế cho nên động lòng Đức Chúa Trời thương xót.

Đức Chúa Trời vì thương xót loài người cứ mãi lầm lỗi đi vào chỗ đọa đầy nên đã cho các hàng Giáo Chủ, trong đó có Đức Chúa Giêsu là một chiết thân của Ngài, giảng trần để cứu độ người đời. Đức Chúa rao giảng đạo lý để khuyên nhủ con người hồi tâm hướng thiện bỏ ác làm lành hầu thoát khỏi sự trừng phạt của luật Thiên điều nhưng cuối

cùng rồi Đức Chúa lại bị chính loài người hãm hại, đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Thánh giáo:

*Chính Ta đã hiến mình thọ khổ
Cho loài người biết chỗ công bình
Dù rằng Giáo Chủ toàn linh
Cũng do cái luật công bình mà thôi.*

Chia sẻ:

Đức Giêsu Kitô là Đấng Giáo Chủ toàn linh. Trong quãng đời hành đạo của mình, Chúa đã làm rất nhiều phép lạ như biến nước thành rượu,⁽²⁵⁾ hóa phép ra thật nhiều bánh cho hơn năm ngàn người ăn qua cơn đói lòng,⁽²⁶⁾ chữa lành các bệnh như phong cùi,⁽²⁷⁾ bại liệt,⁽²⁸⁾ làm cho người mù từ thuở mới sinh được sáng mắt,⁽²⁹⁾ cho kẻ câm điếc có thể nói và nghe được,⁽³⁰⁾ cho người bệnh đã chết được sống dậy,⁽³¹⁾ hay đuổi quỷ ra khỏi người bị quỷ ám,⁽³²⁾ và phép lạ lớn nhất của chúa Giêsu là Ngài phục sinh sau ba ngày nằm trong mộ vì bị kẻ ác hành hình.⁽³³⁾

Vậy thì chúng ta thấy rằng Đức Giêsu có đầy đủ phép màu để thoát khỏi cảnh bức hại của kẻ ác, tuy nhiên Ngài

⁽²⁵⁾ Gioan 2:1-10.

⁽²⁶⁾ Matthêu 14:15-21; Gioan 6:1-13.

⁽²⁷⁾ Matthêu 8:1-3.

⁽²⁸⁾ Matthêu 8:5-13; Maccô 2:1-12.

⁽²⁹⁾ Gioan 9:1-6.

⁽³⁰⁾ Maccô 7: 32-35.

⁽³¹⁾ Maccô 5:35-42.

⁽³²⁾ Matthêu 8:28-32; Maccô 1:40-42; Luca 8:26-33.

⁽³³⁾ Matthêu 28; Maccô 16; Luca 24.

đã không làm phép lạ cho riêng mình, Ngài vẫn chấp nhận hiến mình thọ khổ – khổ nhục về tinh thần, đớn đau về thể xác – để nêu cao lẽ công bình của Đức Chúa Cha.

Đây là một sự đánh đổi theo luật công bình của trời đất: Ngài bị hành hình khổ sở, tuôn đổ máu hồng, nhưng đánh đổi lại, nhân loại có được một nền chánh giáo lưu truyền đến muôn đời để hướng dẫn con người thoát khỏi vòng tội lỗi.

Chúa vẫn biết trước mình sẽ bị kẻ ác giết hại vì Ngài đã rao giảng những điều xâm phạm đến quyền lợi của kẻ ác nhưng Ngài vẫn chấp nhận hy sinh để đạo lý được lưu truyền.

Hành động hiến mình thọ khổ để cứu chuộc cho nhân loại còn có một tác dụng lớn lao là đánh động tâm tư của con người, khiến con người phải xúc động, rung cảm lòng mình mà sức tỉnh hồi tâm hướng thiện.

Là con người với thể xác bằng xương bằng thịt, ai lại không biết đau đớn, ai lại không run sợ nơm nức khi biết mình sắp bị hành hình! Trong cái đêm trước khi Chúa thọ nạn, tại vườn Ghếtsemani (vườn Cây Dầu), Chúa đã quỳ phục dưới đất, lo buồn run sợ đến đổ mồ hôi máu. Chúa đã nói với các môn đệ: *“Linh hồn thầy buồn rầu đến chết.”*⁽³⁴⁾

Mặc dù vậy, Chúa đã cầu nguyện với Đức Chúa Cha: *“Lạy Cha, nếu có thể được, xin hãy cất chén đắng này xa con. Nhưng xin theo ý Cha, đừng theo ý con.”*⁽³⁵⁾

Da thịt chúng ta bị một vết thương nhỏ thôi cũng đã làm

⁽³⁴⁾ Matthêu 26:38; Maccô 14:34.

⁽³⁵⁾ Matthêu 26:39; Maccô 14:36; Luca 22:42.

cho ta đau đớn khổ sở, ấy thế mà Chúa lại bị đóng đinh trên thập tự giá và chết dần chết mòn trong đớn đau và đói khát.

Ai lại không rung cảm xúc động và biết ơn khi nghĩ đến nỗi thống khổ tột cùng mà Chúa phải gánh chịu để chuộc tội cho nhân loại. Và chỉ có những ai chấp nhận sự hy sinh cao cả của Chúa, thức tỉnh quay về đường chánh thì mới được xóa tội tiền khiên mà mình đã gây tạo do vô minh; đồng thời, kể từ khi thức tỉnh, phải biết sống và thực hành theo lời Chúa dạy để không phạm thêm lỗi lầm thì mới được cứu rỗi. Đó mới là ý nghĩa đúng đắn và tích cực của câu nói: Đức Chúa Giêsu chịu đóng đinh trên thập tự giá để chuộc tội cho nhân loại, chứ không phải Chúa bị đóng đinh thì tự nhiên con người hết tội.

Ngày nay, Đức Cao Đài dạy:

Con biết tu Thầy thu lại bớt

Tội đủ mười Thầy sót còn ba.

Việc Đức Chúa hy sinh thân mình thọ khổ để bảo vệ lẽ công bình đã được Ngài minh họa bằng một ví dụ, thật ra là một câu chuyện lịch sử.

6. Đức Chúa kể chuyện lịch sử

Thánh giáo:

Ta đem thí dụ với các tín đồ hướng đạo Việt Nam:

Nước Locride có người Hoàng Đế

Luật công bình xử chế nghiêm minh

Ban ra chỉ dụ triều đình

Phạm phép móc mắt luật hình không sai.

Tội phạm trước không ai đâu lạ

Là con vua sang cả hoàng thân

*Zaleucus khó định phân
Nỗi lòng bất nhẫn trước cân công bình.*



Vị trí nước Locri thời xưa Vua Zaleucus (vẽ năm 1553)



Thi hành bản án: Triều đình móc mắt trái vua Zaleucus và móc mắt phải hoàng tử. (Ảnh: <http://www.rijksmuseum.nl>)

*Đành lạng lẽ tự mình móc mắt
Mắt của mình và mắt của con
Đôi trông đủ trước bệ son
Cho nghiêm phép nước cho còn tình thương.*

Chia sẻ:

Qua ba đoạn thánh thi trên đây Đức Chúa Giêsu nhắc lại một câu chuyện có thật trong lịch sử nhân loại:

Nước Locride (tiếng Pháp) hay Locri (tiếng Anh) thành lập khoảng năm 680 trước Công Nguyên, nay là một thành phố trên bờ biển phía nam nước Ý. Vua nước Locride là Zaleucus làm luật rất nghiêm. Theo luật, kẻ phạm tội ngoại tình phải bị móc hai con mắt.

Điều éo le xảy ra đó là người phạm tội trước tiên lại chính là hoàng tử con vua. Để đảm bảo luật pháp được tôn trọng mà cũng để giữ vẹn tình yêu thương của người cha đối với con mình, vua Zaleucus ra lệnh chỉ móc con mắt phải của hoàng tử, và móc con mắt trái của mình “bù” vào cho đủ cặp.⁽³⁶⁾

Nhà vua chấp nhận hy sinh một con mắt của mình để duy trì lẽ công bình trong xã hội.

Câu chuyện ví dụ này của Chúa hàm ngụ ý nghĩa gì?

Đức Chúa nêu lên ví dụ này với ngụ ý rằng tình yêu thương của người cha phạm trần đã như thế thì huống chi là Cha chúng ta ở trên Trời.

Luật Thiên điều thưởng phạt rất phân minh, nhưng cũng vì tình thương yêu con cái hồng trần, không nỡ ngồi nhìn

⁽³⁶⁾ Theo Huệ Khải, *Đại Đạo Văn Uyển*, tập Hanh, Quý Tỵ (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013), mục *Giáo Bốn Phương*, tr. 204.

đàn con tội lỗi bị luật Thiên điều trừng phạt nên Đức Từ Phụ chiết thân xuống thế, cam chịu hy sinh tuôn đổ máu hồng để chuộc tội cho nhân loại, như lời Đức Chúa dạy:

*Ta là một trong trường nhơn loại
Cùng thế gian Ta phải gánh gồng
Thà cam chịu đổ máu hồng
Gương hy sinh để nhắc lòng hy sinh.*

Gương hy sinh của Đức Chúa nhắc nhở hàng môn đệ Cao Đài ngày nay hãy noi theo gương của Ngài mà hy sinh thời gian, sức lực, hy sinh cuộc sống hưởng thụ xa hoa êm ấm của mình để dồn hết tâm lực, tài lực cho sứ mạng cứu độ chúng sinh mà Đấng Cha Trời giao phó cho dân tộc Việt Nam.

7. Đức Chúa kêu gọi những người hiến thân vào Đạo

Thánh giáo:

*Hỡi ai đã hiến mình vào Đạo
Giữa cơ Trời tái tạo dinh hoàn
Bao nhiêu tội lỗi thế gian
Một phen thưởng phạt sảy sàng một phen.
Khấp vũ trụ một đền chơn lý
Khấp loài người một thủy nguyên thôi
Sống trong phép nhiệm của Trời
Những điều tội phước do nơi mình làm.⁽³⁷⁾*

⁽³⁷⁾ **Những điều tội phước do nơi mình làm:** Câu này tương tự như câu *Họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu* 禍福無門 惟人自召 trong kinh *Cảm Ứng*. (Họa và phúc không có cửa ngõ mà do con người tự vờ đến, tự chuốc lấy cho mình.)

Chia sẻ:

Vào Đạo rồi thì phải hiểu thông lý Đạo rằng ngày nay cơ Trời đã đến lúc phải tái tạo lại cõi thế gian để lập đời thánh đức. Cơ sàng sảy thương phạt đang diễn ra một cách quyết liệt; những người hiền lương đạo đức sẽ được tồn tại chuyển sang sống ở cõi đời thánh đức, còn những kẻ dữ dằn hung ác sẽ bị tiêu diệt đào thải.

Tất cả các tôn giáo trên thế gian đều có cùng một chơn lý bất di bất dịch ấy và tất cả con người trên thế gian cũng đều có chung một nguồn gốc từ Đấng Cha Trời. Được tồn tại hay bị tiêu diệt đều do con người tự lựa chọn cho mình. Điều này được Đức Chí Tôn dạy rõ như sau:

Đây THẤY luận qua quả Địa Cầu 68 của các con nó gần ngày tiêu diệt.

THẤY không nỡ để cho các con chung chịu vùi lấp trong cuộc tang thương nên phải giáng thế độ đời, thả linh hồn mà đưa về Bồng Lai Tiên Cảnh.

Cái quả địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã, ấy là Thiên thơ THẤY định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đấng chúng sanh được trôi bước lên một nấc thang cao vợi. Hễ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhơn loại tấn hóa sang qua quả Địa Cầu 67 là nơi tiền định của đạo mẫu.

THẤY mới đến đây lần chót mà đem các con sang qua thế giới nhẹ nhàng, còn những đứa mê muội, ngỗ ngang, tội tình thì lại bị tiêu tan ra gió bụi. Các con phải có ngày tận tuyệt. Đứa nào thuận Thiên cơ biết đạo đức, thiện từ thì Phật Tiên chực rước, còn đứa nào cả ác độc, trược trần, khó mà an thân ngày chót.

Nạn tiêu diệt lẽ nào? Các con có biết chăng?

Một ngày kia, những con nào biết đạo đức, ăn chay lạt, thân thể nhẹ nhàng hiệp với khí tiên thiên thì lúc dương sanh mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng; còn những con vô đạo bị cả khí hậu thiên nên tới ngày âm tuyết dương sanh ấy, chúng nó sẽ không bao giờ chịu nổi khí chơn dương, nên phải đứt hơi lìa mạng.

Vậy thì ngày nay thế giới đã đúng luật tuần hoàn, THẤY đến đặng sẽ đem các con vào một thế giới khác mà cho an nghỉ hầu tâm cơ siêu xuất đến cảnh Thần Tiên. Các con chẳng nên khinh lời ấy là dị đoan, một ngày kia sẽ có.⁽³⁸⁾

8. Đức Chúa nhắc nhở các môn sanh Cao Đài

Thánh giáo:

Hỡi các tín đồ, hướng đạo Việt Nam! Các Đấng Giáo Chủ ngày nay sẽ ban phép lành cho dân tộc và cứu rỗi linh hồn của các người hầu bảo vệ ân oai của Thượng Đế. Hãy nhớ mấy lời Ta dạy. Ban ơn lành chung tất cả. Thắng.

Chia sẻ:

Trên đây là lời sau cùng Đức Chúa khuyến dạy chúng ta.

Ngày nay, trong thời đại mà văn minh khoa học càng tiến bộ vượt bậc thì càng có rất nhiều người phủ nhận Thượng Đế và không tin vào luật pháp vô hình. Bởi vậy mà Đức Chúa mới dạy rằng dân tộc Việt Nam nói chung, những người tín đồ Cao Đài nói riêng, nếu thực hành đúng theo lời chỉ dạy của Thiêng Liêng thì chắc chắn sẽ được

⁽³⁸⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, bài “Địa Cầu 68”, đàn ngày 25-9 Bính Tý (1936). Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 218-219.

cứu rồi trong cơn sàng sẩy kỳ mạt hạ này để chứng tỏ cho mọi người thấy rõ ân oai của Thượng Đế.

*

Tóm lại, qua lời dạy của Đức Da Tô Giáo Chủ, chúng ta có thể ghi nhớ ba nội dung chính sau đây:

① Công bình là luật của Trời. Đức Chí Tôn Thượng Đế ban rải tình thương yêu cho khắp cùng con cái nơi thế gian một cách công bình, không phân biệt hay ưu ái riêng cho một giống dân nào, đã tùy theo phong tục tập quán của mỗi xứ mà lập nên các nền tôn giáo để cứu độ nhơn sanh.

② Con người do lòng tham dục nên đã gây ra biết bao tội tình vi phạm luật công bình của Đấng Cha Trời. Do đó, Đức Từ Phụ đã cho các hàng giáo chủ xuống thế gian, hy sinh thân mình để cứu độ nhân loại, bảo vệ lẽ công bình, và cũng để nhắc nhở tín đồ các tôn giáo hãy noi theo gương hy sinh của các Ngài mà cứu độ chúng sanh.

③ Ngày nay, cơ Trời đã đến lúc tái tạo cõi dinh hoàn, cơ sàng sẩy ngày càng thêm ráo riết, luật Thiên điều thưởng phạt rất công bình, những ai biết làm lành lánh dữ, sống trong phép nhiệm của Trời thì linh hồn sẽ được cứu rồi ngày cùng cuối.

Tháng 7-2013

PHỤ LỤC

MƯỜI HAI THÁNH TÔNG ĐỒ

Mười hai Thánh tông đồ là mười hai người Do Thái xứ Galilê được Chúa Giêsu tuyển chọn và sai đi rao giảng Phúc Âm cho người Do Thái và các dân tộc khác. Tông đồ (*apostle*) trong tiếng Hy Lạp là *apostolos*, do động từ *apostellein* nghĩa là phái đi, sai đi. Vậy tông đồ là người được Chúa sai đi với sứ mạng truyền giáo.⁽³⁹⁾

Phúc Âm (chép theo Thánh Matthêu, Thánh Maccô, Thánh Luca) kể tên các vị theo thứ tự như sau:

	Matthêu 10:2-4	Maccô 3:16-19	Luca 6:12-16
1	Simon (<i>Phêrô</i>)	Simon (<i>Phêrô</i>)	Simon (<i>Phêrô</i>)
2	Anrê (<i>anh ông Simon</i>)	Giacôbê (<i>con ông Dêbêđê</i>)	Anrê (<i>anh ông Simon</i>)

⁽³⁹⁾ Ngày nay, **tông đồ** hiểu theo nghĩa rộng là: ① Một tín đồ nhiệt thành tin tưởng một tôn giáo và tích cực truyền bá tôn giáo ấy; ② Một người tiên phong ủng hộ mạnh mẽ cho một đường lối, ý tưởng, hay sự nghiệp đặc thù (*Oxford Dictionary: a vigorous and pioneering advocate or supporter of a particular policy, idea, or cause*). Trong nhiều thánh giáo, các Đấng thiêng liêng còn gọi các bậc Thiên ân hướng đạo Cao Đài là các tông đồ.

3	Giacôbê (con ông Dêbêđê)	Gioan (em ông Giacôbê)	Giacôbê
4	Gioan (em ông Giacôbê)	Anrê	Gioan
5	Philiphê	Philípphê	Philípphê
6	Batôlômêô	Batôlômêô	Batôlômêô
7	Tôma	Matthêu	Matthêu
8	Matthêu	Tôma	Tôma
9	Giacôbê (con ông Anphê)	Giacôbê (con ông Anphê)	Giacôbê (con ông Anphê)
10	Tađêô	Tađêô	Simon (người Nhiệt Thành)
11	Simon (người Nhiệt Thành)	Simon (người Nhiệt Thành)	Giuda (con ông Giacôbê)
12	Giuda Ítcariôt (kẻ nộp Chúa)	Giuda Ítcariôt (kẻ nộp Chúa)	Giuda Ítcariôt (kẻ phản bội)

Sau khi Giuda Ítcariôt tự tử, Matthia được bốc thăm để thay vào chỗ khuyết của nhóm mười hai tông đồ. Sách Công Vụ (1:23-26) viết:

Các tông đồ đề cử hai người: ông Giuse và ông Matthia. Các vị cầu nguyện: “Lạy Chúa, chính Chúa thấu suốt lòng mọi người xin chỉ cho thấy Chúa chọn ai trong hai người này để nhận chỗ trong sứ vụ tông đồ, chỗ mà Giuda đã bỏ để đi về chỗ dành cho y.” Các vị rút thăm và ông Matthia trúng thăm...

Nói thêm về các Thánh:

- Simon được Chúa Giêsu gọi là *Phêrô* (tiếng Hy Lạp:

Petros, nghĩa là đá tảng). Simon và em là Anrê đều là ngư phủ, người Bếtxaiđa, miền Galilê.

- Simon, người Canaan, được gọi là *Simon người Nhiệt Thành* (Simon the Zealot).

- Gioan (em ông Giacôbê), Chúa gọi ông là *con trai Thiên Lôi* (Maccô 3:17).

- Philipê là người Bếtxaiđa, miền Galilê.

- Matthêu là người thu thuế.

- Giacôbê (anh của Gioan) là con ông Dêbêđê.

- Giacôbê là con ông Anphê.

BAN ÁN TỔNG

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN (từ tháng 6-2008):

- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-2. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-7. **KINH SÁM HỐI MINH HẠ**. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải / 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYẾN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỐ**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH**. Huệ Khải. / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN**. Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ**. Thiện Bảo / 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI**. Thiện Bảo, 2012.
- 58-2. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**. Đạt Đức, 2013, 2015.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**. Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013, 2014.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
- 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
- 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
- 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
- 67-2. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên, 2013, 2016. / 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. 2013.

- 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.
 - 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIẢNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 - 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 - 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 - 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 - 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.
 - 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 - 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 - 77-1. **THIỆN BÀN TẠI NHÀ**. Huệ Khải, 2014.
 - 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN**. Lê Anh Minh, 2014.
 - 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 - 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.
 - 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 - 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.
 - 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang, 2014.
 - 84-1. **NẾO VỀ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.
 - 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2014.
 - 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.
 - 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT**. Huệ Khải, 2015.
 - 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN**. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 - 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG**. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 - 90-1. **MINH THIÊN CHƠN KINH**. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 - 91-1. **LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI**. Huệ Khải, 2015.
 - 92-1. **HỒNG ÂN TẬN ĐỘ**. Phạm Văn Liêm, 2016
 - (...) 94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926**. Huệ Khải, 2015.
 - 96-1. **ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2015.
 - 97-1. **GỠI NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 - 98-1. **GIỮA CHỐN TA BÀ**. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 - 99-1. **TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI** (song ngữ Việt-Anh). Huệ Khải, 2016.
 - 100-1. **ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO**. Huệ Khải, 2016.
 - * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15-16, 17**. Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014, 2015. (Phát hành mỗi quý.)
- Ghi chú: 100-1 tức là quyển 100, in lần thứ nhất. 38-7 tức là quyển 38, in lần thứ bảy.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

DIỆU NGUYỄN
ƠN CỨU ĐỘ
IN LẦN THỨ HAI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Vẽ bìa: Lê Anh Huy

Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng

Địa chỉ: 87/3 Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

In một ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **742-2016/CXBIPH/12-53/TG**

Mã số **ISBN: 978-604-61-3545-6**.

Quyết định xuất bản số **168/QĐ-NXBTG**, ngày 24-3-2016.

In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2016.

SÁCH ẤN TỐNG (KHÔNG BÁN)

Quý đạo hữu, đạo tâm có nhu cầu thỉnh kinh sách hay phát nguyện
công quả ấn tống các loại kinh sách xin hoan hỷ liên hệ trực tiếp với:

Hiền huynh MINH QUANG Trần Văn Quang

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ☎ 0913613653

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

DIỆU NGUYÊN

ƠN CỨU ĐỘ

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2016

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

DIỆU NGUYÊN
ƠN CỨU ĐỘ
IN LẦN THỨ HAI

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com
Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng biên tập
Nguyễn Công Oánh
Biên tập: Lê Hồng Sơn
Vẽ bìa: Lê Anh Huy
Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng
Địa chỉ: 87/3 Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

In một ngàn bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297
Số đăng ký xuất bản **742-2016/CXBIPH/12-53/TG**
Mã số ISBN: **978-604-61-3545-6**.
Quyết định xuất bản số **168/QĐ-NXBTG**, ngày 24-3-2016.
In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2016.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Quý đạo hữu, đạo tâm có nhu cầu thỉnh kinh sách hay phát nguyện
công quả ấn tổng các loại kinh sách xin hoan hỷ liên hệ trực tiếp với:

Hiền huynh MINH QUANG Trần Văn Quang
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ☎ 0913613653